



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

23

Tháng 12 - 2020

THỨ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ THAM DỰ HỘI NGHỊ HỢP TÁC CƠ SỞ HẠ TẦNG TOÀN CẦU LẦN THỨ 8, GICC 2020

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2020



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị tham dự Hội nghị hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ 8, GICC 2020



Thứ trưởng thứ nhất MoLIT Hàn Quốc Yun Seong-won phát biểu tại Hội nghị

THÔNG TIN XÂY DỰNG CƠ BẢN & KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MỘT

23

SỐ 23 - 12/2020



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy 5
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” 7
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Tân 9
- Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn 9
- Bộ Xây dựng ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 724/QĐ-BXD ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ năm 2020 12
- Bộ Xây dựng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025 13

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN
(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. NINH HOÀNG HẠNH

trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh;
nhà cho thuê trọ

- UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về đấu 16
giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng
đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài do Viện Hóa học các hợp chất 20
thiên nhiên thực hiện

- Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ của 21
Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình
xây dựng

- Tổng kết Hợp phần “Nghiên cứu thí điểm chuẩn bị 22
sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong quản
lý chất thải rắn tại Việt Nam”

- Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của 24
tường chèn tới hệ kết cấu khung bê tông cốt thép
chịu động đất được thiết kế theo quan niệm hiện đại”

- Vật liệu xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng 26

- Nghiệm thu Đề tài khoa học công nghệ do trường 27
Đại học Xây dựng thực hiện

- Tái sử dụng các khu vực bỏ hoang - nguồn tài 28
nguyên quý giá

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng hệ thống kỹ 30
thuật nhà ở kết cấu thép tại Trung Quốc

Thông tin

- Thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng 32
Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình đến năm 2035

- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tham dự Hội nghị 33
hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ 8, GICC 2020

- Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020 35

- Hội thảo Thiết bị, công nghệ hiệu quả năng lượng, 37
tài nguyên

- Toạ đàm Chính sách phát triển đô thị xanh, công 38
trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng

- Moskva trước những yêu cầu mới đối với không gian 40
công cộng trong thành phố

- Kế hoạch phát triển thành phố thông minh Darwin 45
(Australia)

- Đặc điểm kiến trúc và xây dựng tre truyền thống tại 47
các quốc gia khí hậu nóng ẩm



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Ngày 24/11/2020 Chính phủ đã có Nghị định 136/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Theo quy định, hộ gia đình phải đảm bảo các điều kiện phòng cháy, chữa cháy (PCCC) quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy và chữa cháy. Đặc biệt hộ gia đình sinh sống kết hợp sản xuất kinh doanh phải đảm bảo điều kiện trên cộng với phải có nội quy về PCCC, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về PCCC theo quy định của Bộ Công an; đồng thời phải có giải pháp thoát nạn, ngăn cháy lan, ngăn khói giữa khu vực sinh sống với khu vực sản xuất, kinh doanh.

Điều kiện này phải được hộ gia đình thực hiện, duy trì trong suốt quá trình hoạt động. Hộ gia đình sinh sống kết hợp sản xuất kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận ĐKDN phải đảm bảo điều kiện an toàn về PCCC tương ứng với loại hình cơ sở theo quy định.

- Có nội quy về phòng cháy và chữa cháy, về sử dụng điện, sử dụng lửa và các chất dễ cháy, nổ phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Có hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, giải pháp chống cháy lan, phương tiện phòng cháy và chữa cháy bảo đảm số lượng và chất lượng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo

quy định của Bộ Công an.

- Có lực lượng dân phòng được huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

Nghị định cũng quy định điều kiện mới về PCCC đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ:

- Ô tô từ 4 chỗ ngồi trở lên đến 09 chỗ ngồi không còn phải lắp đặt phương tiện chữa cháy trên xe từ 10/01/2021.

- Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy với phương tiện giao thông cơ giới từ 04 chỗ ngồi trở lên đến 09 chỗ ngồi chỉ cần: 1. Đảm bảo điều kiện hoạt động đã được kiểm định; 2. Vật tư, hàng hóa bố trí, sắp xếp trên phương tiện phải bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Trong khi đó, tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP hiện hành, phương tiện giao thông cơ giới từ 04 chỗ ngồi trở lên, phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ phải đáp ứng 05 điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy sau đây:

- Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của phương tiện.

- Quy trình vận hành phương tiện; hệ thống điện, nhiên liệu; việc bố trí, sắp xếp người, vật tư, hàng hóa trên phương tiện phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Người điều khiển phương tiện giao thông cơ

giới có phụ cấp trách nhiệm theo quy định của pháp luật về chế độ tiền lương và phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và người điều khiển, người làm việc, người phục vụ trên phương tiện giao thông cơ giới có từ 30 chỗ ngồi trở lên và trên phương tiện giao thông cơ giới chuyên dùng để vận chuyển các chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có thẩm quyền cấp.

- Có phương tiện chữa cháy phù hợp với yêu cầu, tính chất, đặc điểm của phương tiện, bảo đảm về số lượng, chất lượng và hoạt động theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy hoặc theo quy định của Bộ Công an.

Ngoài ra, theo Nghị định mới, điều kiện đối với người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ bảo đảm bảo:

- Người điều khiển phương tiện phải có giấy phép điều khiển phương tiện theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt;

- Người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hành khách trên 29 chỗ ngồi và phương tiện giao thông cơ giới vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy quy định tại Điều 33 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Huy động xe ưu tiên, người và phương tiện của quân đội, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam để tham gia chữa cháy

- Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, người và phương tiện của quân đội khi không làm nhiệm vụ khẩn cấp đều có thể được huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy. Người chỉ huy đơn vị quân đội khi nhận được lệnh huy động lực lượng và phương tiện để chữa cháy và phục vụ chữa cháy phải

chấp hành ngay hoặc báo cáo ngay lên cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện.

- Tuy nhiên, không huy động một số loại xe để chữa cháy và phục vụ chữa cháy, gồm: Xe quân sự, xe Công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp; xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê, xe đang làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai hoặc tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật; đoàn xe có Cảnh sát dẫn đường; đoàn xe tang; các xe ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

- Người và phương tiện của tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam đều có thể được huy động để chữa cháy và phục vụ chữa cháy trừ những tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

03 tình thế cấp thiết được phá, dỡ nhà, công trình khi chữa cháy

Người chỉ huy chữa cháy thuộc lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy được thực hiện quyền quyết định phá, dỡ nhà, công trình, vật chướng ngại và di chuyển tài sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Phòng cháy và chữa cháy trong những tình thế cấp thiết sau đây:

1. Có người đang bị mắc kẹt trong đám cháy hoặc đám cháy đang trực tiếp đe dọa tính mạng của nhiều người.

2. Đám cháy có nguy cơ trực tiếp dẫn đến nổ, độc; nguy cơ tác động xấu đến môi trường; nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản; khả năng gây tác động ảnh hưởng xấu về chính trị, đối ngoại nếu không có các biện pháp ngăn chặn kịp thời.

3. Nhà, công trình, vật chướng ngại cản trở việc triển khai chữa cháy mà không có cách nào khác để chữa cháy đạt hiệu quả cao hơn.&í

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2021.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1907/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Đề án như sau:

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần nâng cao năng lực quốc gia về bảo đảm an toàn thông tin;

- Giảm thiểu các sự cố mất an toàn thông tin bắt nguồn từ nhận thức yếu kém của con người về các nguy cơ mất an toàn thông tin;

- Người sử dụng internet được trang bị đầy đủ nhận thức và các kỹ năng cơ bản về bảo đảm an toàn thông tin, có thể an tâm sử dụng mạng internet, mạng xã hội, thực hiện các thủ tục hành chính hay giao dịch điện tử trên không gian mạng, tham gia chính quyền điện tử, góp phần xây dựng không gian mạng Việt Nam an toàn, tích cực, hiệu quả;

- Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức nhận thức được vai trò, trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin, an toàn thông tin trong nước tiêu biểu đã được Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) đánh giá và công bố hoặc bảo trợ;

- Học sinh, sinh viên được trang bị đầy đủ nhận thức và kỹ năng cơ bản để khai thác an toàn, hiệu quả, lành mạnh không gian mạng cho học tập, giải trí.

Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

- Nhiệm vụ 1: Tuyên truyền, phổ biến nâng

cao nhận thức và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng tại các cơ sở giáo dục.

+ Rà soát chương trình, nội dung, thời lượng giảng dạy và biên tập tài liệu, hướng dẫn giáo dục về an toàn thông tin lồng ghép vào môn tin học, hoạt động ngoại khóa phù hợp với lớp học, cấp học (từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông);

+ Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin cho các nhóm đối tượng khác nhau là học sinh, học viên, sinh viên các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

+ Tổ chức các cuộc thi thiết kế áp phích (poster), thiết kế mô hình, các video đa phương tiện, mã hóa an toàn và xâm nhập ứng dụng web cho các đối tượng từ trung học cơ sở tới đại học.

- Nhiệm vụ 2: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội.

+ Thiết lập và phát triển các trang (tài khoản/kênh) trên các nền tảng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin; lan truyền những kiến thức, hành động, thông tin tích cực, định hướng thông tin cho người dùng, tránh ảnh hưởng của thông tin vi phạm pháp luật; kết nối đa kênh, đa nền tảng.

+ Sản xuất nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế,... để đăng, phát trên các trang mạng xã hội, các kênh, nền tảng khác nhau và trên phương tiện truyền thông đại chúng.

+ Sản xuất các chương trình, phim, bài hát, phóng sự, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu trên hệ thống phát thanh, truyền hình.

+ Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang

đưa tin và bài viết trên hệ thống báo chí, báo điện tử, trang tin điện tử, diễn đàn trực tuyến.

- Nhiệm vụ 3: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin qua các hệ thống thông tin cơ sở.

+ Thực hiện tuyên truyền theo từng điểm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mạng hoặc các thiết bị công nghệ thông tin; áp dụng với các khu vực có đông người sử dụng mạng, tại các điểm sử dụng máy tính công cộng, các điểm phủ sóng mạng không dây và truy cập Internet công cộng.

+ Tuyên truyền trên cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

+ Tuyên truyền trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

- Nhiệm vụ 4: Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin qua các phương thức khác.

+ Xây dựng các chiến dịch tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn thông tin cơ bản quy mô lớn, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức, trải rộng trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội; khuyến khích sự tham gia của người nổi tiếng, các ngôi sao giải trí, các công ty truyền thông, tạo ra sự lan tỏa rộng rãi; sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống tương tác tự động (chatbot) để thực hiện tuyên truyền tự động.

+ Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, cảnh báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội, trình duyệt Việt Nam nhằm cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin và các biện pháp phòng ngừa.

+ Phối hợp với các tổ chức quốc tế, quốc gia trong khu vực và trên thế giới triển khai các chương trình tuyên truyền, nâng cao nhận thức

và các kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin.

- Nhiệm vụ 5: Xây dựng nội dung tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin cho các nhóm đối tượng người cao tuổi và thanh thiếu niên.

+ Đối tượng người cao tuổi: Xây dựng cẩm nang, video nhận thức cơ bản, hướng dẫn sử dụng các thiết bị thông minh, nhận biết các mối nguy cơ trên không gian mạng, đăng tải hoặc phát trên các kênh truyền thông xã hội, phương tiện truyền thông đại chúng và báo chí.

+ Đối tượng thanh thiếu niên: Xây dựng hoặc chuyển thể và xuất bản truyện tranh tuyên truyền dành cho thanh thiếu niên; sản xuất video clip, các bộ phim hoạt hình tuyên truyền dành cho thanh thiếu niên.

- Nhiệm vụ 6: Định hướng nội dung, hoạt động và xây dựng, biên tập các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi của Đề án.

+ Hàng năm xây dựng định hướng và hướng dẫn thực hiện các hoạt động tuyên truyền chung của Đề án, trong đó bảo đảm các nội dung sau: Tuyên truyền, hướng dẫn các kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng để sử dụng thiết bị thông minh, IoT an toàn, hiệu quả; an toàn thông tin theo cấp độ; an toàn thông tin cho Chính phủ điện tử, đô thị thông minh, giao dịch điện tử;

+ Duy trì, nâng cấp và bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống lưu trữ, chia sẻ và quảng bá các tài liệu tuyên truyền thuộc phạm vi đề án.

+ Thiết lập mạng lưới cộng tác viên tham gia tiếp nhận thông tin, lắng nghe, phát hiện sớm xu hướng thông tin, an toàn thông tin trên mạng qua đó xây dựng các biện pháp thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Tân

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1965/QĐ-TTg điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Tân.

Quy mô sử dụng đất của dự án: 106,539ha.

Tổng vốn đầu tư của dự án: 653,198 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 338 tỷ đồng.

Trách nhiệm của UBND tỉnh Bình Dương

- Tổ chức rà soát và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu, nội dung báo cáo, tiếp thu giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc thực hiện Dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương

+ xem xét điều chỉnh các nội dung có liên quan của Giấy chứng nhận đầu tư theo đề nghị của Nhà đầu tư theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thu hút đầu tư vào khu công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, ưu

tiên các dự án đầu tư thuộc các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

+ Phối hợp các cơ quan liên quan và nhà đầu tư xây dựng phương án đảm bảo nhà ở và các công trình công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp.

+ Giám sát việc triển khai dự án theo quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Quản lý lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư tại diện tích điều chỉnh đưa ra khỏi khu công nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai, đấu thầu, xây dựng, nhà ở, đô thị, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan; bảo đảm điều kiện, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của thông tin, số liệu cung cấp và tổ chức, triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 41/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trong

công tác quản lý chất thải rắn hiện nay đồng thời chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác quản lý chất thải rắn, trong đó chú trọng công tác phân loại rác thải

tại nguồn; trường hợp chưa đủ điều kiện triển khai phân loại rác thải tại nguồn cần ưu tiên việc đầu tư các cơ sở xử lý có công đoạn phân loại tập trung trước khi xử lý; áp dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến hiện đại, tận dụng các thành phần có ích trong chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu sản xuất, hạn chế tối đa việc phát sinh chất thải thứ cấp cần xử lý, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản có nội dung liên quan đến quản lý chất thải rắn, căn cứ Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi), xây dựng, hoàn thiện và ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, các quy định về phương pháp định giá dịch vụ xử lý rác thải.

b) Khẩn trương xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia trong quý I năm 2022, trong đó có nội dung về định hướng vị trí, quy mô các khu xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại tập trung cấp vùng, cấp quốc gia.

c) Rà soát, sửa đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trong xử lý chất thải rắn theo hướng nghiêm ngặt hơn và tiệm cận tiêu chuẩn của các nước tiên tiến; trước mắt tập trung rà soát, sửa đổi QCVN 61-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt.

d) Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình về thu gom, phân loại rác thải tại nguồn; xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về thu gom, phân loại rác thải tại nguồn phù hợp với vùng miền, khu vực đô thị và nông thôn để triển khai thực hiện.

đ) Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật đối với việc cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi

trường tại các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do rác thải gây ra, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

e) Tăng cường kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chất thải rắn trên phạm vi toàn quốc.

2. Bộ Xây dựng

a) Khẩn trương rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng thiết bị, công trình xử lý rác thải.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế hệ thống thu gom chất thải rắn phù hợp với việc phân loại rác thải tại nguồn của khu trung tâm thương mại kết hợp với căn hộ, chung cư kết hợp với văn phòng, tổ hợp công trình cao tầng có chức năng hỗn hợp; quy hoạch, bố trí điểm tập kết, trung chuyển rác thải trong các đô thị và điểm dân cư nông thôn tập trung bảo đảm vệ sinh môi trường phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Tăng cường quản lý chặt chẽ nội dung hạ tầng kỹ thuật về điểm tập kết, trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch theo thẩm quyền.

d) Hướng dẫn các địa phương rà soát cơ sở hạ tầng thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý rác thải phù hợp với các quy hoạch xây dựng được phê duyệt.

3. Bộ Y tế

a) Chỉ đạo các địa phương tập trung xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm, mô hình tập trung, hạn chế việc xử lý phân tán tại các cơ sở y tế.

b) Tăng cường hướng dẫn các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn, chú trọng phân loại chất thải rắn tại nguồn, thực hiện thu gom,

lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

c) Rà soát, đôn đốc các địa phương phê duyệt và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại tại địa phương.

4. Bộ Công Thương

a) Tăng cường phát triển các nguồn điện từ chất thải rắn và sinh khối; nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, miễn giảm các thủ tục đấu nối và bán điện lên lưới đối với các nhà máy phát điện sử dụng chất thải rắn, sinh khối, hoàn thành trước năm 2022.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực năng lượng phù hợp với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế, có xét đến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến việc tái chế, sử dụng chất thải từ quá trình sản xuất năng lượng.

c) Rà soát Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam, trong đó đảm bảo các ưu đãi ổn định trong tối thiểu 10 năm để thúc đẩy thu hút đầu tư; nghiên cứu cơ chế tính giá thành điện đối với các nhà máy xử lý rác thải kết hợp thu hồi năng lượng để phát điện có sử dụng nhiên liệu bổ sung ngoài rác thải trong trường hợp khối lượng hoặc nhiệt trị của rác thải chưa đủ để phát điện theo công suất thiết kế và có cơ chế giám sát hợp lý.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý rác thải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn.

b) Đề xuất các giải pháp thu hút các nhà

đầu tư trong, ngoài nước đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn, rác thải với công nghệ hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

6. Bộ Tài chính

a) Ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường hỗ trợ cho các hoạt động phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

b) Tập trung bố trí kinh phí hỗ trợ cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách để xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn, công nghệ xử lý, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp đặc biệt là rơm, rạ phát sinh sau thu hoạch.

b) Tổ chức nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ xử lý chất thải hữu cơ tại chỗ để áp dụng tại các hộ gia đình và khu vực nông thôn.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành và địa phương thực hiện tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý rác thải, đặc biệt là về công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng thông qua các phương tiện phát thanh, truyền hình, cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 724/QĐ-BXD ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ năm 2020

Ngày 01 tháng 12 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1522/QĐ-BXD sửa đổi, bổ sung Quyết định số 724/QĐ-BXD ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ năm 2020.

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 724/QĐ-BXD ngày 02/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

- Sửa đổi nội dung về “Đơn vị đầu mối tổng hợp, cập nhật dữ liệu/chủ trì” tại điểm a, b, c, d mục 1 và điểm d, d mục 3 phần III của Kế hoạch từ “Vụ Pháp chế” thành “Văn phòng Bộ”

- Sửa đổi nội dung về đơn vị chủ trì theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của Bộ Xây dựng tại mục 4 phần IV của Kế hoạch từ “Vụ Pháp chế” thành “Văn phòng Bộ”.

- Bổ sung vào mục 4, 5 phần III của Kế

hoạch như sau: “Đơn vị đầu mối tổng hợp, đơn đốc: Vụ Pháp chế”.

- Bổ sung thêm mục 9 phần III của Kế hoạch như sau: “9. Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị trong việc sử dụng phần mềm thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh do Văn phòng Chính phủ xây dựng

+ Đơn vị thực hiện: Trung tâm thông tin

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên”

- Bổ sung thêm mục 10 phần 111 của Kế hoạch như sau: “10. Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong 6 tháng, 01 năm gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

+ Đơn vị thực hiện: Các đơn vị thuộc Bộ

+ Đơn vị đầu mối tổng hợp: Văn phòng Bộ”

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 1533/QĐ-BXD phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2025.

Mục tiêu của Kế hoạch:

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin không chỉ đáp ứng các yêu cầu tiếp tục xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử mà còn đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng

- Ứng dụng công nghệ thông minh và tiên tiến phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, trong hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đáp ứng yêu cầu của Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số.

- Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp của Hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp.

- Xây dựng và triển khai các cơ sở dữ liệu tập trung, cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đáp ứng yêu cầu chia sẻ dữ liệu dùng chung cho toàn quốc.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng được nhu cầu làm chủ công nghệ, mã nguồn, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật,... phục vụ yêu cầu thực hiện Chính phủ điện tử tại cơ quan Bộ Xây dựng.

Mục tiêu cụ thể

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

+ 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các đơn vị trong khối cơ quan Bộ Xây dựng được thực hiện dưới dạng văn bản điện tử, thông qua Cổng thông tin điện tử, hệ thống

Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thư điện tử (trừ văn bản mật).

+ 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, thông qua hệ thống kênh truyền số liệu riêng, trực liên thông quốc gia về quản lý văn bản.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Xây dựng được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia/

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

+ 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của Bộ Xây dựng được xác thực điện tử.

+ Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng.

- Bảo đảm an toàn thông tin

+ Hoàn thiện và duy trì mô hình 4 lớp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

+ Hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành trung tâm điều hành an ninh mạng (Security Operation Center – SOC).

Nhiệm vụ

Các nhiệm vụ bao gồm: hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng kỹ thuật; phát triển các hệ thống nền tảng; phát triển dữ liệu; phát triển các ứng dụng, dịch vụ (các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp.); đảm bảo an toàn thông tin; phát triển

nguồn nhân lực.

Giải pháp

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

+ Sử dụng các kênh thông tin truyền thông chính thống đa dạng để nâng cao hiệu quả cho việc tuyên truyền, vận động đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong và ngoài ngành xây dựng.

+ Xây dựng các chương trình đào tạo bồi dưỡng kỹ năng mềm về chuyển đổi số, nâng cao hiểu biết về Chuyển đổi số, Chính phủ số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong ngành xây dựng.

- Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

+ Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp công nghệ tham gia phối hợp triển khai dịch vụ hành chính công, dịch vụ số của Bộ.

- Nghiên cứu hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong hoạt động triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

+ Xây dựng môi trường và điều kiện cho

hoạt động triển khai thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của hoạt động ứng dụng CNTT đặc biệt là các công nghệ tiên tiến: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ IoT, v.v...

- Thu hút các nguồn lực CNTT

+ Giải pháp tài chính: đăng ký, sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; đầu tư dự án theo mô hình đối tác công tư (PPP); thuê dịch vụ CNTT; vận động các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức quốc tế.

+ Giải pháp nguồn nhân lực: đào tạo, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; xây dựng cơ chế đãi ngộ, tạo môi trường làm việc thuận lợi để thu hút được cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao; kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự của các bộ phận chuyên trách về CNTT tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; có kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên trách về CNTT và đưa vào biên chế cán bộ chuyên trách CNTT để thực hiện thành công các dự án ứng dụng CNTT trong bản Kế hoạch này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhà cho thuê trọ

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, UBND thành phố Cần Thơ đã có Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ban hành Quy định về đảm bảo an toàn

phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất,

kinh doanh; nhà cho thuê trọ.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chủ cơ sở, chủ hộ gia đình trong tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhà cho thuê trọ không thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy quy định tại Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

2. Đối tượng áp dụng

Sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Công an đơn vị, địa phương thuộc Công an thành phố; UBND quận, huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan và cá nhân, hộ gia đình là chủ sở hữu cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, nhà cho thuê trọ.

3. Nguyên tắc áp dụng

Tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các văn bản quy phạm pháp luật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhà cho thuê trọ.

Điều kiện về đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ xen cài trong khu dân cư; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; nhà cho thuê trọ

Đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong sắp xếp, bảo quản vật dụng, hàng hóa và ngăn chặn cháy lan

- Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có sử dụng chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ phải bố trí cách xa khu vực để hàng hóa khác tối thiểu 0,8 mét và tách biệt với nơi ở, sinh hoạt.

- Bố trí, sắp xếp, bảo quản tài sản, hàng hóa theo từng loại, nhóm hàng gọn gàng, khoa học, đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy, không bố trí hàng hóa gần ổ cắm điện, công tắc, aptômat, thiết bị tiêu thụ điện sinh nhiệt (cách hệ thống, thiết bị điện, bếp đun nấu tối thiểu 0,5m).

- Không bảo quản, tồn chứa xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chất lỏng, khí dễ cháy ở trong nhà và không sử dụng chất khí, chất lỏng dễ cháy, nổ trong tầng hầm, khu vực kín. Xe ô tô, mô tô, xe gắn máy, máy phát điện và các phương tiện khác có sử dụng xăng, dầu, chất lỏng, khí dễ cháy, nổ cần để cách xa nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt, nguồn điện.

- Chỉ sử dụng vật liệu khó cháy hoặc không cháy để ốp tường, trần, vách ngăn nhằm hạn chế cháy lan. Loại trừ những điều kiện có thể dẫn đến tự cháy do phát sinh nhiệt, do tác dụng những phản ứng hóa học giữa các chất cháy với nhau.

- Khi kinh doanh hàng hóa có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như khí dầu mỏ hóa lỏng, xăng, dầu, cồn và các hóa chất dễ cháy, nổ khác cần có sự kiểm tra, hướng dẫn cụ thể của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong bố trí đường, lối thoát nạn

- Đối với nhà ở chỉ có một lối thoát nạn thì cần phải mở thêm lối thoát nạn thứ hai để thoát ra khỏi ngôi nhà hoặc bố trí lối thoát nạn phụ lên mái, ban công, lôgia. Trên hành lang, đường, lối thoát nạn, cầu thang thoát nạn của

nhà phải có chiều rộng thông thủy tối thiểu 0,8m, chiều cao thông thủy không nhỏ hơn 1,9m (chiều cao thông thủy được xác định từ sàn nhà hoặc bậc thang, chiếu nghỉ đến mép dưới của trần nhà, thiết bị, vật dụng); khu vực chân cầu thang không được bố trí các vật dụng, hàng hóa dễ cháy, nổ; không bố trí, xây dựng cầu thang thoát nạn chính là cầu thang kiểu xoắn ốc, bậc thang kiểu rẽ quạt.

- Bố trí ít nhất một cửa thoát nạn là cửa bản lề có hướng mở cửa theo chiều, hướng thoát nạn, hạn chế lắp đặt, sử dụng loại cửa cánh trượt, cửa cuốn, cửa kéo, trường hợp lắp đặt cửa cuốn thì cần sử dụng loại cửa có cơ cấu tự thu mở nhanh, cửa mở bằng mô tơ điện phải có bộ phận lưu điện và mở nhanh bằng cơ khi mất điện hoặc mô tơ điện hỏng; chìa khóa cửa thoát nạn sử dụng khác chủng loại với các chìa khóa khác và được để ở nơi dễ lấy, mọi người trong gia đình, cơ sở đều biết để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp.

- Lối thoát nạn phải đảm bảo khả năng thoát nạn nhanh nhất và thuận tiện nhất, giảm đến mức thấp nhất tác động của các yếu tố nguy hiểm của đám cháy như nhiệt độ, khói, khí độc. Đối với nhà ở có ban công hoặc cửa sổ tiếp giáp với đường giao thông cần đảm bảo thông thoáng; trường hợp lắp đặt lồng sắt, lưới sắt phải bố trí ô cửa để thoát nạn khi cần thiết. Việc lắp đặt biển quảng cáo bên ngoài nhà phải đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và đúng theo Quy chuẩn QCVN 17:2013/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời). Bố trí lối đi đủ rộng lên tầng mái và tính toán khả năng thoát nạn khi xảy ra sự cố cháy, nổ.

Đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong lắp đặt, sử dụng hệ thống điện

- Hệ thống điện phải được tính toán thiết kế theo Quy chuẩn QCVN 12:2014/BXD (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng) và đấu mắc đảm bảo an toàn, có thiết bị bảo vệ chống quá tải, chập cháy (như cầu dao, cầu chì, aptômát) cho hệ thống điện chung toàn bộ cơ sở, toà nhà, từng tầng, tầng nhánh và từng thiết bị tiêu thụ điện công suất lớn (như máy lạnh, bếp từ, lò nướng, lò vi sóng, tủ lạnh, máy giặt, máy nước nóng). Khi lắp thêm các thiết bị tiêu thụ điện phải được tính toán để không gây quá tải cho hệ thống điện; không tự ý cầu móc và lắp các thiết bị điện.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Khi lắp đặt thêm thiết bị tiêu thụ điện cần tính toán tránh gây quá tải, không sử dụng nhiều thiết bị điện trên cùng ổ cắm hoặc cùng lúc sử dụng nhiều thiết bị điện có công suất lớn.

- Đối với nhà ở kết hợp với kinh doanh, hệ thống điện của khu vực kinh doanh và khu vực ở của nhà cần tách riêng, đèn chiếu sáng tại khu vực kho chứa hàng cần sử dụng loại có chụp bảo vệ, dây điện cần được luồn trong ống bảo vệ chống cháy.

- Các thiết bị điện, bóng đèn điện chiếu sáng phải được gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn điện và không dùng vật liệu dễ cháy như giấy, vải, nhựa, nilon để bao, che bóng điện. Các thiết bị điện đã hư hỏng, không sử dụng nữa thì phải tháo ra khỏi hệ thống điện.

Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Trang bị bình chữa cháy xách tay đảm bảo định mức trang bị bình tối thiểu 75m² sàn/bình, loại bình chữa cháy được trang bị phải là bình bột chữa cháy loại ABC hoặc bình chữa cháy bằng khí CO₂ có trọng lượng chất chữa cháy # 4kg, bình chữa cháy phải để ở nơi dễ thấy, dễ

lấy, thuận tiện cho việc sử dụng, đảm bảo khoảng cách di chuyển từ vị trí để bình chữa cháy đến điểm xa nhất cần được bảo vệ dưới 20m để kịp thời xử lý sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Lắp đặt thiết bị cảnh báo cháy sớm hoặc đầu báo cháy tự động tại các khu vực, vị trí có nguy cơ cháy, nổ cao; cần lắp đặt thêm các quả cầu chữa cháy tự động bằng bột tại các khu vực sản xuất kinh doanh, nơi tồn chứa vật liệu, hàng hóa có nguy hiểm cháy, nổ cao.

- Trang thiết bị, phương tiện cứu nạn, cứu hộ (mặt nạ lọc độc, dây tự cứu, thang dây, dụng cụ phá dỡ thông thường như: Búa, xà beng, cưa tay, kim cộng lực) phải được bố trí ở nơi dễ thấy, dễ

lấy, dễ sử dụng để mở cửa khi cần thiết, phù hợp với tính chất, đặc điểm, mục đích sử dụng của nhà. Trang bị chăn, mền, dụng cụ chứa nước vừa phục vụ sinh hoạt, vừa phục vụ chữa cháy.

- Lắp đặt các đèn chiếu sáng sự cố để phục vụ công tác thoát nạn, thang dây hoặc các loại thang khác bắc sang nhà liền kề để thoát nạn khi cần thiết.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

Xem toàn văn tại (www.cantho.gov.vn)

UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, UBND thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố.

Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm: Việc thiết lập hồ sơ, chuẩn bị điều kiện để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong thực hiện việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan có chức năng quản lý về đất đai, đấu giá tài sản, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Các tổ chức thực hiện cuộc đấu giá quyền

sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất

- Đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện công khai, liên tục, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 6 Luật Đấu giá tài sản.

- Việc đấu giá quyền sử dụng đất phải đúng trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá tài sản.

Quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất

Quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất là quỹ đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ

Tư pháp quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, bao gồm:

- Đất Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai; thu hồi do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai; thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai;

- Đất Nhà nước thu hồi do sắp xếp lại, xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh mà tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu nhà nước;

- Đất do UBND xã, phường, thị trấn; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao quản lý mà Nhà nước chưa giao hoặc cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Đất do các tổ chức được giao để quản lý theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 8 Luật Đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao, cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật.

Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất

- Nhà nước đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai.

- Việc đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện đối với từng thửa đất. Thửa đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định nêu ở trên phải có từ 02 người đăng ký tham gia đấu giá, 02 người tham gia đấu giá và 02 người trả giá trở lên.

Điều kiện về thửa đất được đưa ra đấu giá

Thửa đất được đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai, khoản 1

Điều 8 Luật Đấu giá tài sản, cụ thể:

- Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận, huyện, thị xã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước.

- Đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều kiện về đối tượng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

- Đối với tổ chức phải thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 55 Luật Đất đai; cho thuê đất theo quy định tại điểm đ, e khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai đảm bảo các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai, Điều 21 Luật Nhà ở năm 2014 và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể:

+ Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, bao gồm: Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên; có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác;

+ Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do

Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

- Hộ gia đình, cá nhân phải thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Đất đai; cho thuê đất theo quy định tại điểm a, c và d khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai.

- Phải đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản.

Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất

- Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất được thành lập để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản.

- Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đấu giá:

+ UBND có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai, quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất.

- Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng đấu giá được thực hiện theo quy định tại Điều 61

Luật Đấu giá tài sản, cụ thể:

+ Cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá thực hiện phải có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng tham dự.

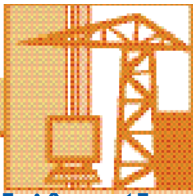
+ Hội đồng đấu giá làm việc theo nguyên tắc tập trung, thảo luận tập thể và quyết định theo đa số thông qua hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc số phiếu bằng nhau thì Chủ tịch Hội đồng có quyền quyết định cuối cùng.

+ Hội đồng đấu giá tự giải thể khi kết thúc cuộc đấu giá và chuyển hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại Điều 45 Luật Đấu giá tài sản.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng đấu giá, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, thành viên Hội đồng đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Đấu giá tài sản.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/11/2020.

Xem toàn văn tại (www.hanoi.gov.vn)



Nghiệm thu Đề tài do Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên thực hiện

Ngày 01/12/2020, Bộ Xây dựng đã họp Hội đồng Tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ “Nghiên cứu công nghệ tách tạp chất bã thạch cao phosphor nhà máy phân bón cho sản xuất vật liệu xây dựng”, mã số TĐ 20-17, do Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên thực hiện. PGS.TS Vũ Ngọc Anh - Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) chủ trì cuộc họp.

Báo cáo Hội đồng, PGS.TS Ngô Kim Chi chủ nhiệm đề tài cho biết: Mỗi năm Việt Nam có khoảng 5,6 triệu tấn bã thạch cao phosphor thải ra từ quá trình sản xuất hóa chất phân bón của các nhà máy DAP Đình Vũ (Hải Phòng), DAP Lào Cai, DAP Bắc Giang. Nguồn thải với khối lượng lớn này hiện chỉ được băng tải đưa ra bãi lưu chứa và che phủ tạm thời, gây nguy cơ ô nhiễm môi trường rất lớn về lâu dài. Hiện tại mới có lượng rất nhỏ bã thạch cao được tái chế làm phụ gia điều chỉnh thời gian đông kết xi măng, mà cũng chưa được ứng dụng rộng rãi. Vì vậy mục tiêu của đề tài là nghiên cứu công nghệ tách tạp chất bã thạch cao phosphor nhà máy phân bón cho sản xuất vật liệu xây dựng (cụ thể là nguyên liệu sản xuất thạch cao).

Triển khai đề tài với đối tượng nghiên cứu là thạch cao từ nhà máy DAP1- Đình Vũ (Hải Phòng) và nhà máy DAP2-Lào Cai, nhóm tác giả đã thực hiện các nhiệm vụ cụ thể: tổng quát tài liệu từ các bài báo về nguồn chất thải thạch cao phosphor nhà máy hóa chất, các công nghệ và kỹ thuật loại bỏ tạp chất trong chất thải thạch cao phosphor; đánh giá hiện trạng bã thạch cao tại các nhà máy phân bón; xây dựng công nghệ tách tạp chất, thử nghiệm công nghệ hòa tách tạo chất bã thải thạch cao phosphor; nghiên cứu bài phối liệu trộn mẫu bê tông xi măng phụ gia



Toàn cảnh cuộc họp Hội đồng nghiệm thu

thạch cao và thử nghiệm; so sánh hiệu quả; đề xuất mô hình công nghệ tách tạp chất bã thạch cao phosphor; xây dựng tài liệu kỹ thuật, đào tạo, đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật.

Nhận xét về kết quả thực hiện đề tài, hai ủy viên phản biện là PGS.TS Tạ Ngọc Dũng (Viện Kỹ thuật hóa học - Đại học Bách khoa Hà Nội) và PGS.TS Nguyễn Thị Ánh Hường (Khoa Hóa học - Đại học Khoa học tự nhiên) cùng các thành viên Hội đồng đánh giá: báo cáo tổng quan đã liệt kê khá đầy đủ các vấn đề, từ hiện trạng chất thải thạch cao phospho và ứng dụng, đến công nghệ sản xuất thạch cao nhân tạo và cuối cùng là các kỹ thuật và công nghệ tinh sạch phosphogyp. Báo cáo đã tổng hợp các quy trình sản xuất hiện có trên thế giới và Việt Nam, từ đó lựa chọn ra quy trình phù hợp và ứng dụng trong quy mô phòng thí nghiệm. Các tài liệu tham khảo phong phú; các kết quả nghiên cứu thuộc phần nghiên cứu cơ bản khá tốt. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu công nghệ mới chỉ dừng ở các bước cơ bản nhất (phòng thí nghiệm). Tài liệu kỹ thuật một số phần về các quy trình còn nặng tính mô tả thí nghiệm cụ thể đã thực hiện, chưa thực sự mang tính tổng hợp, khái quát để hướng dẫn ở các quy mô khác. Nội dung quan trọng của đề tài

là đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật sử dụng thạch cao nhân tạo cho sản xuất vật liệu xây dựng, tuy nhiên còn sơ sài, chưa tính kỹ điều kiện sản xuất thực như nhân công, lãi vay đầu tư...

Hội đồng thống nhất ý kiến tuy còn một số tồn

tại, song các kết quả nghiên cứu về cơ bản phù hợp với các mục tiêu đã đề ra, và nhất trí nghiệm thu đề tài.

Ninh Hoàng Hạnh

Nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Ngày 4/12/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp đánh giá, nghiệm thu hai đề tài Khoa học công nghệ do Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện - “Nghiên cứu thực trạng công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng và các giải pháp tăng cường công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình” và “Nghiên cứu thực trạng công tác thống kê, báo cáo và đề xuất các chỉ tiêu đánh giá, phân loại sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong xây dựng”. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long làm Chủ tịch Hội đồng.

Trình bày lý do, sự cần thiết của đề tài thứ nhất, thay mặt nhóm đề tài, ThS. Đỗ Duy Tạo cho biết: qua nghiên cứu, nhóm nhận thấy ILO đưa ra các điều khoản an toàn và sức khỏe người lao động trong hoạt động xây dựng, nhằm hướng dẫn xây dựng các hệ thống quy chuẩn của các quốc gia thành viên để đảm bảo đạt được các yêu cầu của mình.

Hệ thống quy định về an toàn của Mỹ có tổng cộng 57 bộ thành phần. Trong đó, phần quy định về an toàn trong lĩnh vực xây dựng (Quy định 1926) là tập hợp các điều khoản an toàn bắt buộc áp dụng, rất toàn diện để đảm bảo đạt được yêu cầu an toàn và sức khỏe của người lao động trong hoạt động xây dựng của ILO và Đạo luật An toàn và sức khỏe lao động 1970. Ngoài ra, Quy định 1926 cũng bao gồm



Toàn cảnh cuộc họp

các phụ lục đưa ra một số điều khoản khuyến khích áp dụng.

Tương tự Mỹ, hệ thống quy định của Úc, Nhật cũng có các nội dung theo yêu cầu của ILO và điều kiện của từng quốc gia. Tại Việt Nam, QCVN 18:2014/BXD cũng có một số nội dung cơ bản đáp ứng được các quy định của ILO. Qua đó, nhóm đề tài kiến nghị, Việt Nam cần định hướng công tác quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng theo các nội dung quy định của ILO, Quy định 1926 của Mỹ, có điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Về đề tài thứ hai, ThS. Đỗ Duy Tạo cho biết: mục tiêu của đề tài này nhằm đề xuất các chỉ tiêu đánh giá, phân loại sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong xây dựng đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế và quá trình phát triển của ngành Xây dựng Việt Nam.

Để thực hiện đề tài, nhóm đã tham khảo,

tổng hợp nhiều tài liệu nghiên cứu trong nước và quốc tế có liên quan. Nhóm cũng áp dụng một số phương pháp khoa học như khảo sát thực tế; tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo từ các địa phương; đưa ra đề xuất cụ thể.

Qua nghiên cứu, nhóm đề tài kiến nghị: để thông tin thống kê được công bố kịp thời, đầy đủ và khách quan đến mọi đối tượng, cần đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông qua nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, thông tin về các chỉ tiêu đánh giá, phân loại sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong xây dựng cần được đăng tải đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử UBND các tỉnh, thành phố và được kết nối với Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng. Những bất cập về biên soạn, phổ biến cũng như sử dụng thông tin thống kê cần được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Xây dựng; các địa phương cần chủ động phổ biến thông tin thống kê đến các cơ quan, tổ chức có liên quan ở trên địa bàn. Cần hoàn thiện thể chế, pháp lý và cơ chế điều phối các hoạt động thống kê, nghiên cứu ứng dụng phần mềm quản lý số liệu thống kê báo cáo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong xây dựng; đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực thống kê.

Tại cuộc họp, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao tính cấp thiết của cả hai đề tài, đồng thời đánh giá cao sự chuyên nghiệp, nghiêm túc của nhóm đề tài trong quá trình thực hiện. Theo Hội đồng, các sản phẩm đề tài đã được hoàn thành theo hợp đồng, đảm bảo chất lượng; hồ sơ nghiệm thu tuân thủ đúng thủ tục quy định. Các báo cáo tổng kết có hàm lượng thông tin phong phú, bố cục hợp lý, nêu bật được sự cần thiết của mỗi đề tài, đưa ra được cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn có tính thuyết phục cao của các đề xuất.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng các báo cáo tổng kết và các sản phẩm của hai đề tài, Hội đồng đóng góp một số ý kiến để nhóm đề tài tiếp thu và chỉnh sửa: nên phân loại tai nạn lao động trong thi công xây dựng công trình theo nguyên nhân thay vì theo công năng của công trình; rà soát lỗi trình bày, lỗi chế bản, đánh máy...

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã nhất trí nghiệm thu hai đề tài Khoa học công nghệ do nhóm nghiên cứu thuộc Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng thực hiện, với kết quả đều đạt loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Tổng kết Hợp phần “Nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong quản lý chất thải rắn tại Việt Nam”

Ngày 7/12/2020, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo tổng kết Hợp phần nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong quản lý chất thải rắn tại Việt Nam (Hợp phần chất thải rắn). Đây là hợp phần thuộc dự án Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon tại Việt Nam (VNPMR), do “Chương trình sẵn sàng tham gia thị trường carbon quốc tế” hỗ trợ thông qua Ngân hàng Thế giới (WB).

Tham dự hội thảo có đại diện Cục Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và môi trường), đại diện các Bộ ngành Trung ương, WB, đại diện các công ty môi trường của một số tỉnh thành, các chuyên gia trong nước và quốc tế. Giám đốc Hợp phần, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) Vũ Ngọc Anh chủ trì hội thảo.

Phát biểu khai mạc, ông Vũ Ngọc Anh cho biết: năm 2017, Việt Nam có 1295 cơ sở chôn



Giám đốc Hợp phần chất thải rắn, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) Vũ Ngọc Anh phát biểu khai mạc hội thảo

Toàn cảnh hội thảo

lắp và xử lý chất thải rắn, bao gồm 1000 bãi chôn lấp, 52 cơ sở ủ phân và 243 cơ sở đốt chất thải rắn với lượng rác xử lý là 43.805 tấn/ngày. Hợp phần lựa chọn 486 cơ sở với lượng chất thải rắn xử lý là 37.976 tấn/ngày, trong đó 378 bãi chôn lấp, 36 cơ sở ủ phân và 72 cơ sở đốt cho chương trình tín chỉ (chiếm 87% tổng lượng chất thải của 1295 cơ sở xử lý).

Theo ước tính, tiềm năng thu hồi điện từ xử lý rác thải sinh hoạt ở Việt Nam đạt khoảng 3 - 5 MW điện, với quy mô công suất xử lý từ 25 - 300 tấn rác thải/ngày. Nếu chuyển đổi từ chôn lấp sang đốt rác phát điện sẽ giảm từ 50 - 80% lượng khí nhà kính phát sinh. Ước tính, xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp phát thải khoảng 800kg CO₂/tấn rác thải; đốt phát điện sẽ phát thải khoảng 15kg CO₂/tấn rác thải. Với các thiết bị, công nghệ thu hồi nhiệt hiện đại, hầu hết nhiệt năng thu được trong quá trình đốt rác sẽ được đưa trở lại phục vụ hoạt động sản xuất.

Từ năm 2018, Bộ Xây dựng tham gia Hợp phần chất thải rắn thuộc dự án VNPMR, nhằm mục tiêu phân tích, đề xuất khung chính sách về quá trình tạo tín chỉ carbon và công cụ định giá carbon, công cụ thị trường phù hợp trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị. Thông qua Hợp phần, các nghiên cứu tiên khả thi đánh giá sự phù hợp của khung chính sách về quá trình tạo tín chỉ carbon và công cụ định

giá carbon đã được thực hiện thí điểm tại Hà Nội, Hải Phòng, Bình Dương. Trên cơ sở đó, Hợp phần đã đề xuất và xây dựng khung tạo tín chỉ carbon và lộ trình thực hiện các công cụ định giá carbon, công cụ thị trường phù hợp với tình hình phát sinh và quản lý chất thải rắn ở Việt Nam.

Phát biểu tại hội thảo, ông Lương Quang Huy - điều phối viên dự án, Trưởng phòng Giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon (Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và môi trường) đánh giá rất cao những kết quả Bộ Xây dựng đã đạt được trong quá trình thực hiện Hợp phần chất thải rắn. Những kết quả của Hợp phần có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Dự án VNPMR mà cả các hoạt động tương tác giữa hai Bộ trong thời gian qua, là nền tảng xây dựng căn cứ pháp lý quan trọng nhằm thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn cũng như các lĩnh vực quản lý nhà nước khác của Bộ Xây dựng. Cụ thể, Hợp phần chất thải rắn đã phân tích, chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót về nguồn số liệu được báo cáo trong lĩnh vực chất thải, đồng thời đề xuất cách khắc phục đảm bảo hợp lý, hiệu quả. Ông Lương Quang Huy rất ấn tượng với cách làm của Bộ Xây dựng khi đề xuất hệ thống thu thập dữ liệu xử lý rác thải theo hướng tiếp cận từ cơ sở với số liệu được cung cấp từ cơ sở xử lý. Đây là cách tiếp cận mang tính chính xác, minh bạch, bền vững và đặc biệt quan trọng đối với

việc áp dụng công cụ định giá carbon và phát triển thị trường carbon trong tương lai.

Trong quá trình nghiên cứu, Hợp phần đã xác định được các giải pháp công nghệ và phương thức xử lý chất thải rắn, góp phần hình thành cơ sở để xác định tiềm năng xử lý chất thải rắn ở Việt Nam, và lộ trình thực hiện để xác định rõ hơn tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính, tạo tín chỉ carbon có thể thương mại hóa trong tương lai. Hợp phần cũng đề xuất kết hợp linh hoạt các giải pháp xử lý rác thải nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong giảm phát thải khí nhà kính, và đề xuất hệ thống đo đạc, báo cáo thẩm định đối với lĩnh vực quản lý chất thải rắn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Luật Bảo vệ môi trường 2020 mới được Quốc hội thông qua.

Dự hội thảo theo hình thức trực tuyến, bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Trưởng nhóm giám sát dự án của WB cho biết: WB rất vui mừng được biết dự án VNPMR thông qua Hợp phần chất thải rắn do Bộ Xây dựng thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều Sở Xây dựng và doanh nghiệp các địa phương. Trong thời gian tới, WB sẽ tăng cường hỗ trợ Bộ Xây dựng và các cơ quan Chính phủ Việt Nam trong việc tiếp tục triển khai các kết quả của Hợp phần và dự án

VNPMR nói chung.

Tại hội thảo, các chuyên gia, các đại biểu đã sôi nổi thảo luận và đóng góp ý kiến xoay quanh nhiều chủ đề cấp thiết như: chính sách, phương pháp định giá và công cụ quản lý nhà nước về thị trường carbon tại Việt Nam; định hướng công cụ tài chính đối với các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho Việt Nam; nhiệm vụ xây dựng nghiên cứu khả thi cho các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp điều kiện quốc gia tạo tín chỉ, đề xuất công cụ định giá carbon và lộ trình áp dụng công cụ thị trường trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; ý kiến của các địa phương thí điểm về khả năng tham gia thị trường carbon.

Trân trọng cảm ơn các đại biểu, chuyên gia, khách mời trong nước và quốc tế đã tham dự và đóng góp những ý kiến thiết thực tại hội thảo, ông Vũ Ngọc Anh cho biết, Bộ Xây dựng sẽ nghiên cứu tiếp thu mọi ý kiến, hoàn thiện và nhân rộng kết quả Hợp phần chất thải rắn nói riêng và dự án VNPMR nói chung, thúc đẩy giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn và trong ngành Xây dựng, góp phần đạt được mục tiêu trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của tường chèn tới hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu động đất được thiết kế theo quan niệm hiện đại”

Ngày 8/12/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp đánh giá, nghiệm thu đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của tường chèn tới hệ kết cấu khung bê tông cốt thép chịu động đất được thiết kế theo quan niệm hiện đại”, do nhóm nghiên cứu Đại học Xây dựng Miền Trung thực hiện. TS. Lê Minh Long, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, TS. Phan Văn Huệ - chủ nhiệm đề tài nêu rõ: Hệ kết cấu khung bê tông cốt thép (BTCT) được sử dụng rộng rãi tại Việt Nam. Ở các hệ kết cấu này thường có các tường chèn bằng các loại vật liệu khác nhau. Quan sát hiện trường sau khi có động đất cho thấy tường chèn có ảnh hưởng lớn tới phản ứng của hệ khung bao quanh.

Hiện nay, các tiêu chuẩn thiết kế kháng chấn

của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có TCVN 9386:2012 của Việt Nam đều thừa nhận ảnh hưởng quan trọng của các tường chèn tới ứng xử tổng thể và cục bộ của hệ kết cấu khung; song việc xét tới ảnh hưởng này trong thiết kế còn mâu thuẫn, thiếu rõ ràng, chưa đầy đủ, thể hiện những bất cập còn tồn tại trong nghiên cứu hệ kết cấu khung chèn. Vì vậy, đề tài có ý nghĩa khoa học - thực tiễn cao, phù hợp với xu thế nghiên cứu hiện nay. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ đóng góp vào thiết kế kháng chấn cho các công trình khung BTCT chịu động đất, khắc phục những hạn chế trong các tiêu chuẩn thiết kế kháng chấn hiện nay, cải thiện độ an toàn của kết cấu, trong bối cảnh nhu cầu xây dựng các nhà khung vẫn rất lớn, trong khi đó tác động từ động đất rất khó lường.

Theo TS. Phan Văn Huệ: mục tiêu của đề tài nhằm nghiên cứu thiết lập mô hình ứng xử phi tuyến của các tường chèn trong khung và sử dụng mô hình này để xác định ứng xử của hệ khung chèn dưới tác động động đất; làm rõ ảnh hưởng của tường chèn tới cơ cấu phá hoại khung BTCT, thiết lập được điều kiện kiểm soát cơ cấu phá hoại khung và đề xuất phương pháp thiết kế khung BTCT có xét tới tương tác với tường chèn; đề xuất phương pháp xác định trực tiếp lực tương tác khung - tường chèn và phương pháp thiết kế cột khung BTCT chịu cắt có xét tới lực tương tác này, từ đó thiết lập quy trình thiết kế kết cấu khung BTCT chịu động đất có xét tới tương tác với tường chèn.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết kết hợp phân tích mô phỏng số, đồng thời sử dụng các kết quả nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm đã được công bố của các tác giả trong và ngoài nước để xác định và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu thu được.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đánh giá cao tính cấp thiết của đề tài, sự nghiêm túc, đầu tư



Toàn cảnh cuộc họp

nhiều thời gian công sức để thực hiện của nhóm nghiên cứu. Đề tài đã bao quát đầy đủ các nội dung liên quan đến ảnh hưởng của tường chèn đối với hệ khung BTCT, truyền tải lượng kiến thức khoa học rất lớn trong lĩnh vực thiết kế kháng chấn. Nhóm nghiên cứu cũng tổng quan tương đối đầy đủ các nghiên cứu trong nước và trên thế giới liên quan đến nội dung cần nghiên cứu, từ đó đề xuất được mô hình có tính chính xác cao, được kiểm nghiệm bằng số liệu thực nghiệm, đóng góp thiết thực cho việc tính toán và thiết kế kháng chấn nhà nhiều tầng sử dụng kết cấu khung chịu lực. Sản phẩm đề tài đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, báo cáo tổng kết đề tài có bố cục chặt chẽ, hợp lý.

Bên cạnh đó, Hội đồng cũng đóng góp một số ý kiến để nhóm nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tổng kết và các sản phẩm của đề tài. Theo các thành viên Hội đồng, nội dung nghiên cứu khá phức tạp, liên quan đến nhiều yếu tố cần phải được xem xét một cách phù hợp trong quá trình thiết kế kết cấu, và cần được tiếp tục nghiên cứu phát triển.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài của trường Đại học Xây dựng Miền Trung, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Vật liệu xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng

Ngày 10/12/2020, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo Vật liệu xây dựng xanh và tiết kiệm năng lượng.

Phát biểu khai mạc hội thảo, PGS.TS. Lê Trung Thành - Viện trưởng Viện Vật liệu xây dựng nhấn mạnh tầm quan trọng của vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm năng lượng trong phát triển công trình xanh. Xu hướng phát triển vật liệu xây dựng xanh trên thế giới hiện nay hoàn toàn phù hợp với quan điểm phát triển xanh, bền vững của Liên hợp quốc - sử dụng tối thiểu nguồn tài nguyên có thể để đạt được hiệu quả tối đa. Thực hiện mục tiêu này, các quốc gia cần giảm thiểu tiêu thụ năng lượng trong sản xuất và giảm phát thải khí nhà kính. Ngoài ra, quá trình sản xuất vật liệu xây dựng xanh phải loại bỏ được các yếu tố độc hại; sản phẩm dễ dàng tái chế, tái sử dụng.

Thời gian qua, Bộ Xây dựng Việt Nam đã rất tích cực và chủ động tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, đồng thời ban hành theo thẩm quyền nhiều cơ chế, chính sách, nhiều đề án, chiến lược, chương trình nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, người dân đẩy mạnh sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung, vật liệu xanh, thân thiện với môi trường, hiệu quả năng lượng.

Theo PGS.TS. Lê Trung Thành, để thúc đẩy mạnh mẽ chủ trương phát triển vật liệu xanh, công trình xanh, thời gian tới Việt Nam cần chú trọng thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp: tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về vật liệu xây dựng, trong đó chú trọng những ưu đãi sản xuất và sử dụng vật liệu xanh; đổi mới, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm vật liệu xây dựng; tăng thuế môi trường đối với những vật liệu gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng cần chú trọng



PGS.TS. Lê Trung Thành phát biểu khai mạc hội thảo

công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ, có khả năng nắm bắt công nghệ mới, làm chủ dây chuyền sản xuất hiện đại, chủ động trong công tác thiết kế, phát triển sản phẩm mới thân thiện với môi trường.

Trình bày tham luận “Hiện trạng và định hướng phát triển vật liệu xây dựng tại Việt Nam”, TS. Nguyễn Quang Hiệp – Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng cho biết, hiện nay Việt Nam đứng thứ 5 thế giới về sản lượng xi măng và đứng thứ 6 thế giới về sản lượng gạch gốm ốp lát. Công nghệ sản xuất xi măng, gạch men, sứ vệ sinh, kính xây dựng của Việt Nam là công nghệ tiên tiến, hiện đại so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ngang bằng nhiều quốc gia phát triển như Mỹ, Nhật Bản, các nước châu Âu, với mẫu mã phong phú, đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Riêng vật liệu xây không nung, tính đến năm 2019, Việt Nam có trên 1600 cơ sở sản xuất, với tổng công suất thiết kế đạt khoảng 10,2 tỷ viên tiêu chuẩn/năm (gần 30% tổng công suất thiết kế các dây chuyền sản xuất vật liệu xây). Chủng loại vật liệu xây không nung phổ biến hiện nay gồm có gạch bê tông, gạch bê tông khí chung áp, tấm bê tông khí chung áp, tấm

tường bê tông rỗng đúc sẵn. Sản lượng sản xuất/tiêu thụ thực tế đạt 4,83 tỷ viên gạch không nung tiêu chuẩn.

Về định hướng phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn tới, TS. Nguyễn Quang Hiệp cho biết, Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030 định hướng đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020) nêu rõ quan điểm của Việt Nam: phát triển ngành vật liệu xây dựng hiệu quả, bền vững, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước, từng bước tăng cường xuất khẩu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế xã hội; tiếp cận và ứng dụng nhanh nhất các thành tựu khoa học, công nghệ, quản

lý; sử dụng hiệu quả tài nguyên, triệt để tiết kiệm năng lượng; quá trình khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng cần hạn chế tối đa tác động đến môi trường.

Tại hội thảo, các chuyên gia, đại biểu đã cùng thảo luận nhiều nội dung xoay quanh chủ đề vật liệu xây dựng xanh, thông qua những bài tham luận về vật liệu xanh cho công trình xanh, giải pháp tiết kiệm năng lượng của EUROWINDOW, phát triển vật liệu xây dựng xanh sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo; sơn sinh thái...

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Đề tài khoa học công nghệ do trường Đại học Xây dựng thực hiện

Ngày 14/12/2020, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng tổ chức họp đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ “Nghiên cứu xây dựng Hướng dẫn thiết kế xây dựng công trình silo bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn châu Âu”, do trường Đại học Xây dựng thực hiện. Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Lê Minh Long chủ trì cuộc họp.

Bảo vệ đề tài trước Hội đồng, PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng - chủ nhiệm đề tài cho biết: cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trong xây dựng, việc áp dụng các loại kết cấu đặc biệt như silo bê tông cốt thép nhằm tăng tốc độ thi công, tăng độ bền vững cho công trình đang được nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới áp dụng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp bách cho các kỹ sư xây dựng Việt Nam trong việc nắm bắt kỹ thuật thiết kế kết cấu silo bê tông cốt thép, tránh phụ thuộc vào các công ty tư vấn nước ngoài, đồng thời nâng cao khả năng phối hợp với các chuyên gia quốc tế để tìm ra các giải pháp phù hợp trong thiết kế kết cấu silo bê tông cốt thép.



T toàn cảnh cuộc họp

Trong bối cảnh ngành Xây dựng Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế, việc thực hiện đề tài đặc biệt cấp thiết.

Đề tài nhằm khảo sát kết cấu silo bê tông cốt thép trong một số nhà máy tại Việt Nam, đánh giá công năng sử dụng của công trình silo; tổng hợp vướng mắc, bất cập trong thiết kế công trình silo bê tông cốt thép tại Việt Nam và trên thế giới; xây dựng Hướng dẫn thiết kế công trình silo theo tiêu chuẩn châu Âu; xây dựng mô hình và tiến hành thí nghiệm xác định hệ số ma

sát của một số vật liệu hạt với bê tông.

Bằng các biện pháp khoa học như tổng hợp, phân tích, thực nghiệm, kết hợp tham khảo nhiều tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan đến kết cấu silo bê tông cốt thép, nhóm nghiên cứu đã xây dựng và hoàn thiện báo cáo tổng kết đề tài, Hướng dẫn thiết kế công trình silo theo tiêu chuẩn châu Âu. Trong Hướng dẫn, ngoài các quy định chung thiết kế công trình silo theo tiêu chuẩn châu Âu, nhóm đề tài còn đưa ra nhiều ví dụ tính toán và được áp dụng trong thiết kế kết cấu silo bê tông cốt thép theo bộ tiêu chuẩn này.

Theo PGS.TS. Nguyễn Trường Thắng, sau khi được hoàn thiện và ban hành, các sản phẩm của đề tài sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết cho các kỹ sư, cán bộ, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng thuộc ngành Xây

dựng có nhu cầu tìm hiểu, tính toán kết cấu silo bê tông cốt thép tại Việt Nam.

Đánh giá kết quả thực hiện đề tài, Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng nhất trí: nhóm đề tài đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Báo cáo tổng kết được thực hiện công phu, bố cục hợp lý. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần lưu ý sử dụng chính xác, đồng nhất các thuật ngữ khoa học chuyên ngành, đồng thời cần biên tập Hướng dẫn thiết kế công trình silo theo Tiêu chuẩn châu Âu nhằm đảm bảo chất lượng, dễ áp dụng hơn.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng đã bỏ phiếu nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ của trường Đại học Xây dựng, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Tái sử dụng các khu vực bỏ hoang - nguồn tài nguyên quý giá

Các thành phố không ngừng chuyển đổi, nhiều công nghệ mới ra đời - đó là một trong nhiều lý do xuất hiện ngày càng nhiều các khu vực hoang hóa. Vấn đề này còn liên quan đến sự thay đổi đáng kể các đặc điểm kinh tế, môi trường và chính trị của địa điểm cụ thể. Tuy nhiên, những nơi bị bỏ hoang rất có thể trở thành nguồn tài nguyên bền vững, có tiềm năng để tái sử dụng và tái thiết có lợi cho cộng đồng. Ví dụ: năm 2019, trạm cứu hỏa Clerkenwell bị bỏ không ở London đã được tái sử dụng làm nơi tạm cư cho người vô gia cư.

Xét từ nhiều khía cạnh khác nhau, một khu vực bị bỏ không có thể mang tới nhiều lợi ích cho thành phố, người dân và môi trường thiên nhiên, nếu được tái sử dụng đúng cách:

- Xét về chi phí cấp phép, nhân công và vật liệu, việc tái sử dụng các khu vực này rẻ hơn và nhanh hơn từ 15-20% so với xây mới, chưa tính đến các vấn đề môi trường liên quan;

- Lợi ích về thuế nếu các địa điểm bỏ không này có giá trị lịch sử;

- Tái sử dụng là hành động bền vững do không sử dụng tài nguyên mới như khi xây mới;

- Tái chế các vật liệu kết cấu hiện có giúp tiết kiệm tài nguyên; vật liệu mới ít hơn nên tiết kiệm chi phí vận chuyển. Yêu cầu máy móc ít hơn, do đó tiết kiệm năng lượng hơn.

- Phục hồi cấu trúc ban đầu cho thấy giá trị lịch sử phong phú của địa điểm, từ đó thu hút khách du lịch;

- Tái sử dụng thu hút các cửa hàng mới, nhà hàng, tạo việc làm mới;

- Tái sử dụng một địa điểm cho mục đích ở sẽ thúc đẩy phân khúc nhà ở có mức giá hợp lý, góp phần giải quyết tình trạng người vô gia cư, cải thiện điều kiện sinh sống;

- Việc chuyển đổi các khu vực này thành cơ sở chăm sóc sức khỏe sẽ có lợi cho những bệnh nhân nghèo, hỗ trợ cộng đồng địa phương;

- Tái sử dụng những khu đất bỏ không giúp bảo vệ thiên nhiên hoang sơ.

Có thể kể đến một số sáng kiến tái sử dụng các khu đất bỏ hoang tại Mỹ:

Biến trường học bỏ không thành làng sinh thái

Một trường học cũ bỏ không ở Harrisburg (bang Pennsylvania) sẽ biến thành một làng sinh thái có nhà ở, không gian thương mại và khu làm việc chung cho các công ty mới khởi nghiệp. Công ty The Brigde đã lên ý tưởng này và trực tiếp quản lý dự án. Công ty cũng có ý định tái sử dụng các không gian bỏ hoang tương tự tại các thành phố khác của Mỹ.

Harrisburg là một thành phố nghèo; người da màu chiếm tỷ lệ lớn. Thành phố không có khả năng tự cung tự cấp thực phẩm lành mạnh; các cửa hàng trong thành phố không cung cấp đủ các thực phẩm dinh dưỡng cho người lớn và trẻ em. Do đó, dự án sẽ dành một khu vực riêng để trồng rau củ và tập trung vào những thực phẩm không sẵn có tại địa phương. Trang trại trong nhà sẽ áp dụng hệ thống khí canh để trồng cây trên tường (biện pháp không cần đất).

Với cốt lõi là tính bền vững, khu dân cư mới sẽ có các tấm pin mặt trời trên mái nhà, vườn mưa và hệ thống thu gom nước mưa. Thay vì sử dụng tài nguyên mới, tòa nhà trường học sẵn có sẽ được đưa vào tái sử dụng, biến thành 50 căn hộ dành cho các mức thu nhập khác nhau, giúp cung cấp nhà ở giá rẻ có chất lượng.

Dự án của công ty The Bridge đã được chính quyền Harrisburg chấp thuận và đang trong quá trình gây quỹ. Công ty cũng đang có kế hoạch mở rộng hoạt động sang các khu dân cư thu nhập thấp ở các thành phố khác.

Hệ thống chăm sóc sức khỏe

Sử dụng các tòa nhà vô chủ, phát triển thành các cơ sở y tế có rất nhiều lợi điểm. Hiện nay, các vấn đề sức khỏe ngày càng tăng, theo đó lượng bệnh nhân ngày càng nhiều, khiến áp lực đối với các cơ sở khám chữa bệnh gia tăng. Việc biến các khu vực bỏ không thành các cơ

sở chăm sóc sức khỏe giúp tiết kiệm thời gian, nguồn lực, đồng thời giúp chăm sóc bệnh nhân với tốc độ nhanh hơn. Bên cạnh đó, việc tái sử dụng linh hoạt như vậy cho phép các cơ sở chăm sóc sức khỏe “thoát ra” khỏi mô hình tập trung, tăng khả năng tiếp cận của người bệnh. Điều này sẽ đặc biệt thuận tiện nếu cơ sở y tế gần nhà bệnh nhân.

Trên thực tế, nhiều trung tâm thương mại bỏ không đã được đưa vào sử dụng làm các bệnh viện lớn. Nhiều chuyển đổi đang diễn ra theo những cách khác nhau. Các trung tâm thương mại Mega và các trung tâm mua sắm ngoài trời (strip malls) đang chuyển đổi mô hình thành phòng khám chuyên khoa hoặc phòng chăm sóc y tế. Việc tái sử dụng các khu vực bỏ không thành nơi khám chữa bệnh cần tính đến cấu trúc cần thiết phù hợp nhu cầu thăm khám. Chẳng hạn: một tòa nhà sẵn có với trần nhà thấp không nên bố trí các thiết bị y tế lớn.

Ví dụ điển hình là trung tâm y tế mới tại Hudson Valley Mall ở Ulster, New York. Cơ sở mới hiện đại đã khai trương vào quý 4/ 2019 tại vị trí một cửa hàng bán lẻ trước đây. Dự án trị giá 17 triệu USD, có 28 phòng khám với 40 nhân viên có thể phục vụ hơn 5 nghìn bệnh nhân hàng năm. Hudson River Health Care chỉ là một trong nhiều dự án chuyển đổi tương tự đang được thực hiện khắp nước Mỹ hiện nay.

Tìm kiếm giá trị tiềm ẩn trong các tòa nhà vô chủ

Audrey Handerson và lập trình viên Daniel Fehrenbach của Elevate Energy đã tạo ra Giá trị tiềm ẩn trong các tòa nhà bị bỏ hoang (HviAB). Công cụ này tính đến vị trí và giá trị tài sản và khớp nó với các tiện nghi nằm trong phạm vi nửa dặm.

Quá trình khớp nối áp dụng kinh độ và vĩ độ để tính toán khoảng cách giữa mỗi tài sản và cơ sở dữ liệu về quy hoạch lãnh thổ. Kết quả sau đó được hiển thị trên Google Map. Công cụ này sử dụng dữ liệu từ Công cụ tìm kiếm các tòa nhà bỏ trống và bị bỏ hoang do Derek Ader

lập, và dữ liệu từ Chỉ số khả năng chi trả H + T của Trung tâm Công nghệ Vùng lân cận. Chỉ số tính toán khả năng chi trả của các khu vực cụ thể dựa vào chỉ số nhà ở và giao thông.

Nhiều không gian bỏ trống đã được chuyển đổi thành nhà ở giá rẻ. Dự án đầu tiên ở Chicago và sau đó lan rộng tới bất cứ đâu có bất động sản bỏ không. HviAB cung cấp hình ảnh đại diện trực quan về vị trí - đây là khía cạnh quan trọng nhất để các doanh nghiệp bất động sản xem xét. Công cụ này có thể hữu ích cho các nhà quy hoạch, nhà phát triển, kiến trúc sư và các tổ chức vì cộng đồng, do có thể dễ dàng xác định các vị trí, tại đó tòa nhà bỏ không gần khu vực tập trung đủ các tiện nghi. Tiếp đó cần tính toán khả năng tiếp cận giao thông, bởi vì chi phí đi lại là khoản chi lớn thứ

hai đối với các gia đình Mỹ. Tiếp theo, Handerson đang có kế hoạch cập nhật cơ sở dữ liệu về những nơi bị bỏ hoang và xây dựng cơ sở dữ liệu toàn diện hơn về các tiện nghi và tài nguyên.

Vấn đề tài nguyên đất bị bỏ không đã trở nên phổ biến trong các thành phố - nơi cuộc sống ngày càng phát triển. Việc tái sử dụng những khu vực này là một biện pháp thông minh mà các thành phố thông minh cần tính đến nhằm tiết kiệm chi phí, nhân lực và các nguồn tài nguyên khác.

<https://www.smartcity.press/smart-city-abandoned-places/>

ND: Mai Anh

Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng hệ thống kỹ thuật nhà ở kết cấu thép tại Trung Quốc

Công nghiệp hóa xây dựng nhà ở là việc xây (sản xuất) công trình nhà thông qua thiết kế các cấu kiện tiêu chuẩn hoặc các bộ phận tích hợp, sau đó các bộ phận/ cấu kiện tiêu chuẩn được lắp ghép thành các sản phẩm công trình nhà ở. Khi số lượng và quy mô đủ lớn, có thể đầu tư thiết bị cơ khí tiên tiến để nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất, giảm cường độ lao động, đồng thời giúp hạ giá thành sản phẩm.

Công nghiệp hóa xây dựng có các đặc trưng như tiêu chuẩn hóa thiết kế, công xưởng hóa sản xuất, lắp ghép hóa khi thi công, nhất thể hóa trong gia công trang trí, thông tin hóa quản lý và thông minh hóa khi ứng dụng. Công nghiệp hóa xây dựng có thể tích hợp các khâu (thiết kế, sản xuất, thi công), là phương pháp sản xuất công trình kiểu mới thực hiện phát triển bền vững nhằm mục tiêu tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đạt giá trị tối đa trong toàn bộ vòng đời của sản phẩm xây dựng.

Trong những năm gần đây, tốc độ phát triển

nh nhanh chóng của nền kinh tế Trung Quốc đã kéo theo sự phát triển nhanh chóng của ngành xây dựng, dẫn đến sự thiếu bền vững của đất đai, tài nguyên... Đặc biệt, các phương pháp xây dựng không phù hợp đã ảnh hưởng nhiều hơn đến môi trường, hạn chế sự phát triển của ngành xây dựng. Do đó, đẩy mạnh công nghiệp hóa xây dựng, xây dựng các công trình xanh, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng có thể giúp nâng cao chất lượng, hiệu suất công trình, đồng thời có lợi cho việc cải thiện môi trường.

Để thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng, cần bắt đầu từ thiết kế, tìm ra những đột phá trong thiết kế, xây dựng hệ thống kết cấu mới thông qua thay đổi cách suy nghĩ trước đây, thay đổi phương pháp thiết kế và phương thức xây dựng trước đây không còn phù hợp nhằm đổi mới thiết kế.

Là đại diện điển hình của công trình lắp ghép, công trình kết cấu thép thường được sản xuất tại các nhà máy theo phương pháp công

nghiệp hóa, được lắp ghép tại chỗ bằng bu lông hoặc hàn nối để tạo nên hệ thống kết cấu thép trọng lượng nhẹ, chịu được tải trọng cao, tính năng kháng chấn tốt, bảo vệ môi trường và có thể tận dụng vật liệu tái chế. Hiện tại, công trình kết cấu thép đang được sử dụng rộng rãi trong các nhà xưởng đơn tầng, công trình công cộng có nhịp lớn, các khách sạn, cao ốc văn phòng cao tầng và siêu cao tầng, và ngày càng có nhiều ứng dụng trong các công trình nhà ở.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ Trung Quốc tích cực thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng, từ năm 1999, công ty kết cấu thép Hàng Tiêu (Hangxiao Steel Structure) đã tiến hành nghiên cứu các công nghệ kết cấu thép chủ lực và hệ thống nhà nhiều tầng, nhà cao tầng kết cấu thép. Trong lĩnh vực công trình kết cấu thép nhiều tầng và cao tầng, công ty Hàng Tiêu đã độc lập phát triển kết cấu bê tông ống thép hình chữ nhật, đồng thời thiết kế, chế tạo và lắp đặt một công trình cao tầng với kết cấu bê tông ống thép hình chữ nhật sử dụng vật liệu sản xuất trong nước - tòa nhà thương mại Thụy Phong (Ruifeng Business Building). Hiện nay, hơn 70% công trình kết cấu thép tại Trung Quốc đều đã áp dụng công nghệ này.

Trong mảng nhà ở kết cấu thép, sau nhiều năm nghiên cứu, công ty Hàng Tiêu đã cho ra đời bộ sản phẩm hoàn chỉnh. Đó là các sản phẩm nhà kết cấu thép thế hệ đầu tiên của công ty, với cột bê tông ống thép hình chữ nhật, dầm thép hình chữ H hàn cao tần, sàn khung cốt thép và tường vữa CCA. Các sản phẩm nhà kết cấu thép thế hệ thứ hai của công ty chủ yếu là sàn khung cốt thép lắp ghép, tấm CCA, tấm phức hợp bê tông EPS. Các sản phẩm nhà kết cấu thép thế hệ thứ ba của công ty có tường chịu lực tổ hợp bê tông ống thép. Công ty Hàng Tiêu đã nhận hơn 400 bằng sáng chế quốc gia cho các cải tiến của mình: sàn chịu lực, tấm

tường bên trong và bên ngoài, tiếp điểm dầm - cột, hệ thống kết cấu, hình thức cấu kiện, chống ăn mòn và chống cháy, phương pháp thi công...

Kết cấu tường chịu lực tổ hợp bê tông ống thép bao gồm nhiều đơn nguyên cơ bản của thép hình hoặc ống thép được tiêu chuẩn hóa và module hóa, liên kết với nhau để tạo thành bó ống thép, bên trong đổ bê tông tạo thành kết cấu tường chịu lực tổ hợp. Sử dụng tường chịu lực tổ hợp bó bê tông ống thép có thể thay thế hiệu quả cho tường chịu lực bê tông truyền thống và có thể áp dụng cho mọi công trình nhà ở. Bộ phận thép hình và các bó ống thép được sản xuất bằng thiết bị đặc biệt trong nhà máy, lắp ráp tại chỗ, tốc độ thi công nhanh.

Nhà ở kết cấu thép là bước đột phá trong công nghiệp hóa xây dựng, là công cụ đắc lực để thực hiện mục tiêu xây dựng công trình lắp ghép giai đoạn Năm năm lần thứ 13 của Trung Quốc, đồng thời cũng là phương hướng phát triển của ngành xây dựng trong tương lai, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững của nền kinh tế Trung Quốc. Hệ thống công trình nhà kết cấu thép sẽ mở ra cơ hội hợp tác cùng phát triển của ngành xây dựng, ngành luyện kim, ngành sản xuất máy móc thiết bị, lĩnh vực vật liệu xây dựng cải tiến, lĩnh vực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; thúc đẩy sự phát triển của các ngành có liên quan, thúc đẩy nâng cao trình độ trong phòng cháy, chống ăn mòn, cách nhiệt, vật liệu tường, toàn bộ các sản phẩm và công nghệ của các hạng mục liên quan đến nhà ở, qua đó giúp quốc gia thực hiện đổi mới ngành công nghiệp xây dựng.

Lưu Hiểu Quang

Báo Xây dựng Trung Quốc,

tháng 11/2020

ND: Kim Nhạn

Thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình đến năm 2035

Ngày 03/12/2020 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình (tỉnh Hòa Bình) đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000. Tham dự Hội nghị có các thành viên Hội đồng thẩm định đến từ các Bộ ngành trung ương, các hội, hiệp hội chuyên ngành, các Cục, Vụ chuyên môn Bộ Xây dựng. Về phía địa phương có sự tham dự của ông Nguyễn Văn Chương - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình cùng lãnh đạo UBND thành phố Hòa Bình, đại diện các Sở, đại diện một số huyện nằm trong vùng quy hoạch. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị.

Tại hội nghị, đại diện đơn vị tư vấn lập đồ án (Viện quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia) đã trình bày tóm tắt thuyết minh tổng hợp đồ án. Theo đó, Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nằm trên địa bàn thành phố Hòa Bình (phường Thái Bình, Phương Lâm, Tân Thịnh và một phần xã Hòa Bình) và 4 huyện Đà Bắc, Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu. Dự báo đến năm 2035, dân số khu vực đạt 260 nghìn - 290 nghìn người, lượng khách du lịch đạt xấp xỉ 2,5 triệu lượt khách.

Đồ án nhằm cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch Quốc gia hồ Hòa Bình đến năm 2035, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hòa Bình và các quy hoạch khác có liên quan với mục tiêu xây dựng Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình trong tương lai thành khu du lịch quốc gia trọng tâm của vùng trung du và miền núi Bắc bộ, với sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với văn hóa Mường và hệ sinh thái hồ Hòa Bình với các loại hình du lịch đa dạng.

Toàn khu vực quy hoạch chia thành 6 phân



Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu tại hội nghị

khu, có tổng diện tích tự nhiên khoảng 52.200 ha (trong đó có 4 khu vực phát triển du lịch trọng điểm có diện tích 21.880 ha). Cụ thể: phân khu 1 phát triển du lịch mang tính chất động gắn với đô thị Hòa Bình, liên kết với hệ thống cảng Ba Cấp, cảng Bích Hạ (TP Hòa Bình). Phân khu 2 phát triển du lịch sinh thái hồ gắn với cảnh quan sông Đà, hồ Hòa Bình (thuộc huyện Đà Bắc). Phân khu 3 phát triển du lịch đồi núi cao phía Bắc và hồ Hòa Bình (thuộc huyện Cao Phong và Đà Bắc). Phân khu 4 là phân khu trung tâm của khu quy hoạch, với các hoạt động du lịch đặc trưng như mua sắm, phố đi bộ, công viên chuyên đề, du lịch văn hóa tâm linh... (thuộc huyện Cao Phong và Tân Lạc). Phân khu 5 phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với cảng Phúc Sơn, kết nối với khu du lịch Mai Châu (huyện Mai Châu). Phân khu 6 là khu vực thiên nhiên hoang dã phía Tây, trung tâm du lịch sinh thái tự nhiên gắn với khu bảo tồn thiên nhiên Pu Canh, đồng thời tận dụng lợi thế của tuyến cao tốc Hòa Bình – Mộc Châu đi qua để kết nối tạo thành cửa ngõ phía tây của Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình (thuộc huyện Đà Bắc).

Tại Hội nghị, báo cáo phản biện của Vụ Quy

hoạch – Kiến trúc và Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng), ý kiến của đại diện các bộ, ngành tập trung góp ý cho đồ án về các định hướng cụ thể để phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, đặc biệt các nội dung về môi trường (lòng hồ), vấn đề an ninh quốc phòng (bảo toàn công trình quốc gia Thủy điện Hòa Bình). Đây không chỉ là vùng sinh thái mà còn đảm trách những chức năng chính về hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, liên vùng (cấp điện, cấp nước, điều tiết lũ, bảo vệ nguồn nước...), do đó các nội dung trong đồ án phải gắn với vấn đề bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên, văn hóa; gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; đảm bảo an ninh - quốc phòng; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hồ Hòa Bình và nhà máy thủy điện Hòa Bình. Hội đồng nhất trí đánh giá nội dung đồ án cơ bản phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; tuy nhiên xét về tổng thể, đồ án chưa nêu bật được những điểm nhấn du lịch của tỉnh Hòa Bình, sự khác biệt với các tỉnh khác trong khu vực.

Tổng hợp các ý kiến đóng góp của Hội đồng, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị đề nghị đơn vị tư vấn nghiêm túc tiếp thu, trên cơ sở đó rà soát, bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đồ án, sớm trình Bộ Xây dựng xem xét trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cũng yêu cầu đơn vị lập đồ án làm rõ hơn tiềm năng thể mạnh cùng những điểm yếu, thách



Toàn cảnh hội nghị

thức của du lịch Hòa Bình. Phần tiềm năng phát triển du lịch là nội dung rất quan trọng cần có sự đánh giá, phân tích kỹ lưỡng, sâu sắc hơn, từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục, nâng cao lợi thế so với các khu du lịch có điều kiện tương tự ở các địa phương khác (như hồ Thác Bà...). Cần phân tích đánh giá kỹ mối tương quan giữa tỉnh Hòa Bình với nội vùng Thủ đô và vùng trung du miền núi phía Bắc. Thứ trưởng lưu ý đồ án cần đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ về quy hoạch xây dựng và quy hoạch du lịch; nghiên cứu kỹ quy hoạch sử dụng đất; bổ sung các cơ sở, luận cứ thuyết phục về các chỉ tiêu dự báo và phân định các khu chức năng; đánh giá tác động hai chiều giữa hoạt động của nhà máy thủy điện Hòa Bình với hoạt động phát triển du lịch...

Ninh Hoàng Hạnh

Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị tham dự Hội nghị hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ 8, GICC 2020

Ngày 7/12/2020, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị đã tham dự cuộc gặp cấp cao song phương với Thứ trưởng thứ nhất Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Hàn Quốc (MoLIT) - ông Yun Seong-won trong khuôn khổ Hội nghị hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ

8, GICC 2020.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng Việt Nam luôn đánh giá cao sự quan tâm và ủng hộ tích cực của lãnh đạo MoLIT Hàn Quốc trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Bộ.



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị tham dự Hội nghị hợp tác Cơ sở hạ tầng toàn cầu lần thứ 8, GICC 2020

Trong thời gian qua, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ đại dịch Covid -19, quan hệ hợp tác giữa Bộ Xây dựng và MoLIT vẫn không ngừng phát triển và mở rộng. Các hoạt động hợp tác được triển khai phù hợp với định hướng ưu tiên và nhu cầu của mỗi bên, mang lại lợi ích thiết thực và góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của hai quốc gia.

Tại Hội nghị lần này, hai Bộ đã tập trung thảo luận về phát triển đô thị thông minh và nhà ở xã hội, hai lĩnh vực mà Việt Nam - Hàn Quốc đều mong muốn tiếp tục thúc đẩy hợp tác.

Về phát triển đô thị thông minh, Thứ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết: Hàn Quốc luôn được xem là một trong những đối tác quan trọng của Việt Nam để thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực này. Bộ Xây dựng luôn ủng hộ và tạo điều kiện để các tập đoàn lớn và uy tín của Hàn Quốc như LH, Samsung... đầu tư vào các khu đô thị thông minh tại Việt Nam. Cụ thể: dự án K-city NetWork do Hàn Quốc chủ trì triển khai; Bộ Xây dựng và các địa phương ở Việt Nam đóng vai trò hỗ trợ. Hiện nay, hai bên đang thống nhất Biên bản thảo luận cụ thể hóa nội dung hợp tác để phối hợp triển khai dự án. Dự án Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng dự kiến sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2021-2024. Đề xuất dự án đã được Quốc hội Hàn Quốc phê duyệt tài trợ vào tháng 6/2020. Hiện tại, hai bên đang thống nhất



Thứ trưởng thứ nhất MoLIT Hàn Quốc Yun Seong-won phát biểu tại Hội nghị

nội dung chi tiết dự án và hoàn thành các thủ tục liên quan, để hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bộ Xây dựng đề nghị hai bên tăng cường trao đổi hợp tác trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và phát triển đô thị; cải tạo đô thị, phát triển các dự án khu đô thị, quy định về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, đô thị thông minh theo hình thức hỗ trợ chuyên gia; đào tạo cán bộ, dự án thí điểm hợp tác địa phương - địa phương. Phía Việt Nam cũng đề nghị hợp tác song phương trong xây dựng mô hình, công cụ quản lý cơ sở dữ liệu, hỗ trợ nhà quản lý ra quyết định; công nghệ mới hỗ trợ quản lý xây dựng phát triển đô thị.

Bộ Xây dựng đề nghị hai bên thúc đẩy việc đầu tư phát triển đô thị thông minh của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, gồm các hoạt động: hợp tác đầu tư phát triển đô thị thông minh tại miền Bắc và miền Nam; hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương và địa phương; các chương trình ODA cung cấp nguồn vốn cho chính quyền đô thị các địa phương.

Trong lĩnh vực phát triển nhà ở xã hội, Bộ Xây dựng đánh giá cao sự hợp tác của MoLIT thời gian qua, khẳng định ủng hộ các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư thực hiện các dự án nhà xã hội tại Việt Nam. Hiện tại với dự án phát triển nhà ở xã hội tập trung tại xã cổ Bi, huyện

Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Bộ Xây dựng đã có văn bản đề nghị UBND thành phố Hà Nội xem xét đẩy nhanh tiến độ chấp thuận ranh giới điều chỉnh lập quy hoạch và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết cho dự án. Bộ cũng sẽ sớm làm việc với UBND thành phố Hà Nội để thống nhất các nội dung liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Xây dựng đề nghị MoLIT ủng hộ việc Tổng công ty LH tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện các dự án nhà ở xã hội; đồng thời đề nghị LH xem xét thực hiện chương trình trao đổi chuyên gia để cán bộ của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam có điều kiện tham gia, học tập cách quản lý, công nghệ xây dựng... trong quá trình thực hiện các dự án.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng

Nguyễn Thanh Nghị bày tỏ mong muốn tiếp tục thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai Bộ trên cơ sở tiềm năng và nhu cầu hai bên, và mong muốn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo MoLIT đối với các nội dung đã trao đổi thống nhất tại Hội nghị.

Thứ trưởng thứ nhất MoLIT Yun Seong-won hứa sẽ xem xét một cách tích cực các đề xuất của Bộ Xây dựng Việt Nam và sớm trả lời bằng văn bản. Thứ trưởng Yun Seong-won cũng cam kết phía Hàn Quốc sẽ cố gắng hết sức để chia sẻ kinh nghiệm cho Việt Nam, và cảm ơn Bộ Xây dựng đã giúp đỡ các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam.

Ninh Hoàng Hạnh

Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020

Ngày 9/12/2020, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) khai mạc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020. Tham dự và phát biểu tại Lễ khai mạc có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Phó Trưởng đại diện Thường trú của UNDP tại Việt Nam Sitara Syed; đại diện các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ Xây dựng; cộng đồng doanh nghiệp; các chuyên gia trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết: tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020 là sự kiện lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam, đánh dấu nỗ lực của ngành Xây dựng trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững của Việt Nam.

Những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã thể hiện mạnh mẽ cam kết về chống biến đổi khí hậu với quốc tế khi tham gia vào Nghị định thư Kyoto và Thỏa thuận Paris (COP21). Những cam kết này đã và đang được Việt Nam hiện



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu khai mạc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020

thực hóa trong nhiều chính sách, chiến lược, trong đó có Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012); Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày



Thứ trưởng Lê Quang Hùng và các đại biểu cắt băng khai mạc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020

2/10/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW.

Theo Thứ trưởng Lê Quang Hùng, hiện nay các doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều thay đổi trong tầm nhìn và định hướng chiến lược khi phát triển dự án, cung cấp ra thị trường những công trình có nhiều yếu tố xanh và sử dụng hiệu quả năng lượng. Các dự án trình diễn của UNDP về ứng dụng các giải pháp kỹ thuật giảm thiểu tiêu thụ năng lượng trong công trình mới và công trình cải tạo cho thấy tiềm năng tiết kiệm năng lượng có thể đạt được từ 25 - 67%/công trình, với chi phí gia tăng chỉ từ 0 - 3% tổng mức đầu tư/công trình và thời gian hoàn vốn tối đa là 5 năm.

Phát triển công trình xanh mang lợi nhiều lợi ích thiết thực. Tuy nhiên, theo thống kê của Hội đồng Công trình xanh Việt Nam, đến cuối năm 2019, tổng số công trình xanh được chứng nhận tại Việt Nam mới đạt 70 - còn khiêm tốn so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Thứ trưởng Lê Quang Hùng bày tỏ hy vọng các hoạt động trong Tuần lễ Công trình Xanh Việt Nam 2020 sẽ tiếp tục diễn ra định kỳ hàng năm, góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy các hoạt động phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng tại Việt Nam.

Phát biểu tại lễ khai mạc, bà Sitara Syed - Phó trưởng đại diện thường trú của UNDP tại



Ban tổ chức trao chứng nhận cho các công trình hiệu quả năng lượng tại Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020

Việt Nam cho biết: UNDP rất vui mừng khi hợp tác với Bộ Xây dựng tổ chức Tuần lễ Công trình xanh 2020. Bà Sitara Syed cũng nhấn mạnh sự cần thiết phát triển các công trình xanh trên phạm vi toàn cầu và ở mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam, nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính. Bà đánh giá: Việt Nam đang triển khai hiệu quả các mục tiêu phát triển công trình xanh thông qua việc đẩy mạnh thực hiện các chủ trương chính sách, các chương trình, dự án phát triển công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, và tổ chức Tuần lễ Công trình xanh hàng năm. Điều này thể hiện sâu sắc cam kết của Việt Nam về chống biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

Theo bà Sitara Syed, để thực hiện thành công các chính sách, chủ trương, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Việt Nam cần chú trọng ưu tiên đẩy mạnh phát triển công trình sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; trụ sở các bộ, ban, ngành cần chú trọng yếu tố xanh, vật liệu xanh, hướng tới công trình xanh; các tòa nhà xanh cần được phổ biến rộng rãi trong tương lai.

Trong khuôn khổ Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam năm 2020, ngoài bốn hội thảo chuyên đề còn có nhiều hoạt động khác như tham quan thực tế công trình xanh; tọa đàm chính sách; triển lãm các công trình, vật liệu, thiết bị, công

nghe mới của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước phục vụ việc chuyển đổi thị trường xây dựng Việt Nam theo hướng xanh, thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Đây là cơ hội lớn để các chuyên gia, các nhà quản lý, đại diện các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, vật liệu xây dựng... cùng thảo luận, đề xuất và kiến nghị cơ chế, chính sách, giới thiệu các giải pháp kỹ thuật và công nghệ hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng tại Việt Nam.

Chuỗi hoạt động diễn ra liên tiếp ba ngày. Ngày 11/12/2020, kết thúc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020, Ban tổ chức đã tổ chức trao Chứng nhận cho 9 công trình áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng của Dự án EECB, 7 dự án đáp ứng tiêu chí LOTUS Vàng và Bạc, 3 dự án đáp ứng tiêu chí chứng chỉ EDGE. Ngoài ra, Ban tổ chức cũng trao 19 giải thưởng của cuộc thi Sinh viên Kiến trúc Xanh cho sinh viên các trường Đại học trong cả nước.

Trần Đình Hà

Hội thảo Thiết bị, công nghệ hiệu quả năng lượng, tài nguyên

Ngày 10/12/2020 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo Thiết bị, công nghệ hiệu quả năng lượng, tài nguyên. Đây là một trong các hội thảo chuyên đề trong khuôn khổ Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Nguyễn Công Thịnh cho biết: tiết kiệm năng lượng hiện nay là một trong những ưu tiên hàng đầu của Việt Nam. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Xây dựng đã ban hành Quy chuẩn 09:2017/BXD, đồng thời triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong công trình xây dựng: biên soạn, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn - quy chuẩn, triển khai các mô hình, dự án tiết kiệm năng lượng hiệu quả, tập huấn truyền thông. Mới đây, Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 cũng đã có nội dung quy định về phát triển công trình tiết kiệm năng lượng hiệu quả. Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành một số Nghị định của Chính phủ khuyến khích phát triển công trình xanh, công trình sử dụng vật liệu xây không nung. Hiện nay, Bộ Xây dựng đang nghiên cứu xây dựng định mức về tiêu thụ năng lượng cho một số loại công trình liên quan



Toàn cảnh hội thảo

đến định mức sử dụng năng lượng cho công trình xây dựng gồm có 2 phần: phần vỏ công trình và phần thiết bị sử dụng trong công trình.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, TS. Đào Hồng Thái - Giám đốc Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp (thuộc Sở Công thương Hà Nội) cho biết: thành phố Hà Nội đã và đang đẩy mạnh triển khai Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình đã tổ chức 20 hội nghị, tập huấn tuyên truyền phổ biến Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng trang thiết bị hiệu suất cao; phát

hành 73.000 số tay về nhân năng lượng, hướng dẫn hộ gia đình tiết kiệm năng lượng; tổ chức trên 1.335 buổi tuyên truyền về kỹ năng lựa chọn, sử dụng trang thiết bị tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng cho các hộ gia đình; công nhận 14.250 hộ gia đình sử dụng tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng tiêu biểu; hỗ trợ kỹ thuật tiết kiệm năng lượng, xây dựng hệ thống quản lý năng lượng, đánh giá hiệu quả năng lượng cho trên 300 doanh nghiệp; xây dựng trên 40 bộ công cụ tính toán, dự báo các chỉ số chỉ tiêu hiệu quả năng lượng ứng dụng công nghệ 4.0.

Giai đoạn 2021 - 2025, Hà Nội đặt mục tiêu đạt mức tiết kiệm từ 5 - 7% tổng lượng năng lượng tiêu thụ, giảm tổn thất điện năng xuống mức dưới 4%. Ngoài ra, 100% doanh nghiệp vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng khai thác, sử dụng phương tiện theo hướng tiết kiệm năng lượng; 80% doanh nghiệp tại khu công nghiệp và 70% doanh nghiệp tại cụm công nghiệp được tiếp cận, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; 100% cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo quy định. Thành phố cũng phấn đấu đạt 330 cơ sở, công trình xây dựng trên địa bàn được công nhận sử dụng năng lượng xanh; tập huấn, hướng dẫn cho 5.000 lượt cán bộ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; đào tạo và cấp chứng chỉ 250 - 300 cán bộ quản lý năng lượng; 60% trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tham gia hội thảo, ông Yannick Millet - Chuyên gia kỹ thuật UNDP cho biết: các tòa

nhà, công trình trên thế giới hiện nay sử dụng khoảng 30% năng lượng và phát thải xấp xỉ 28% khí nhà kính. Theo dự kiến, số lượng các tòa nhà, công trình xây dựng sẽ tiếp tục tăng lên trong thời gian tới, ước tính tăng gấp đôi sau mỗi 18 năm, khiến giá điện liên tục tăng. Do đó, trên phạm vi toàn cầu, cần phải xây dựng, thiết kế các công trình xanh; các nhà thiết kế, kiến trúc sư cần hiểu rõ vấn đề này để tối ưu hóa tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu thụ năng lượng.

Khẳng định tầm quan trọng của vở công trình trong việc giảm tiêu thụ năng lượng cho công trình, chuyên gia Yannick Millet cũng nhận định: trong vấn đề tiết kiệm năng lượng, yếu tố con người quan trọng hơn nhiều so với công nghệ. Theo ông, chính ý thức tiết kiệm năng lượng, chủ động áp dụng lồng ghép những giải pháp tiết kiệm năng lượng khác nhau sẽ mang lại hiệu quả rất lớn cho công trình, và hoàn toàn có thể áp dụng tại Việt Nam.

Đánh giá cao bước tiến vượt bậc của Bộ Xây dựng trong phát triển công trình tiết kiệm năng lượng hiệu quả, ông Yannick Millet đồng thời nhấn mạnh, phát triển Công trình xanh ở Việt Nam không chỉ cần nỗ lực từ Bộ Xây dựng mà cần sự vào cuộc của nhiều Bộ ban ngành từ trung ương đến địa phương, sự chung tay của nhiều tổ chức và toàn xã hội. Ông Yannick Millet tin tưởng trong thời gian tới Việt Nam sẽ có nhiều công trình xanh, nhiều tòa nhà sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

Trần Đình Hà

Tọa đàm Chính sách phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng

Trong khuôn khổ Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020, ngày 11/12, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức tọa đàm Chính sách phát triển đô thị xanh, công trình xanh, công trình hiệu

quả năng lượng.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) cho biết:

công trình xanh là công trình xây dựng được thiết kế, xây dựng và vận hành đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên; đảm bảo tiện nghi, chất lượng môi trường bên trong công trình; bảo vệ môi trường bên ngoài công trình.

Theo thống kê, hiện nay Việt Nam có khoảng 165 công trình xanh được đánh giá, chứng nhận bởi các hệ thống, tiêu chuẩn Lotus (VGBC), Edge (IFC-WB), LEED (Hội đồng Công trình xanh Hoa Kỳ), Green Mark (Singapore). Trong số các công trình xanh được chứng nhận, công trình có vốn đầu tư nước ngoài, vốn ngoài ngân sách chiếm đa số. Số công trình có vốn đầu tư công, vốn ngân sách chiếm tỷ lệ khiêm tốn.

Về khung chính sách về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng ở Việt Nam, ông Nguyễn Công Thịnh cho biết: hiện nay Việt Nam đã xây dựng hệ thống chính sách tương đối hoàn chỉnh về phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng, gồm có Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 và các văn bản hướng dẫn, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh năm 2014, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 2/10/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách phát triển công trình xanh, công trình hiệu quả năng lượng, đô thị xanh, trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi,



Các diễn giả tham gia buổi Tọa đàm

bổ sung các quy định pháp luật nhằm cụ thể hóa các chính sách để thúc đẩy phát triển công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh; nghiên cứu hướng dẫn nội dung về phát triển công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh để hướng dẫn Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; đồng thời bổ sung một số quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các văn bản hướng dẫn. Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng sẽ tăng cường nghiên cứu, rà soát, bổ sung, xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, suất đầu tư liên quan đến công trình hiệu quả năng lượng và công trình xanh (trong đó có các tiêu chuẩn đánh giá, chứng nhận công trình hiệu quả năng lượng theo TC ISO 52000 và 52003); huy động việc tham gia hoạt động tiết kiệm năng lượng của các ngân hàng và tổ chức tín dụng thông qua cơ chế cho vay ưu đãi, bảo lãnh vay, cho vay trung và dài hạn; hỗ trợ kỹ thuật cho các chủ dự án, chủ công trình về việc thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các công trình hiệu quả năng lượng, công trình xanh; tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, phát triển công trình xanh.

Tại buổi tọa đàm, ông Trịnh Quốc Vũ - Phó Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững (Bộ Công thương) nhấn mạnh tầm quan trọng của Luật Sử dụng năng lượng tiết

kiệm hiệu quả, với độ bao phủ hầu hết các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, trong đó có các lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng như quy hoạch, kiến trúc đô thị.

Tổng quan về tình hình tiêu thụ năng lượng của Việt Nam thời gian qua, ông Trịnh Quốc Vũ cho biết: trong giai đoạn 2001 - 2010, nhu cầu năng lượng của Việt Nam tăng khoảng 10%; nhu cầu về điện tăng 13% (giai đoạn 2001 - 2010) và tăng khoảng 11% (giai đoạn 2011 - 2015). Phát thải khí nhà kính từ ngành năng lượng chiếm khoảng 63% tổng phát thải khí nhà kính của Việt Nam năm 2010; dự kiến chiếm 83% vào năm 2020 và 86% vào năm 2030. Trong tương lai, các nguồn năng lượng sơ cấp sẽ không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ năng lượng của nền kinh tế.

Nêu rõ ý thức trách nhiệm xã hội là động lực chung để thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển công trình xanh, ông Bùi Tiến Hùng - Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn ECOPARK kiến nghị: nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ tài chính cụ thể hơn để tạo cú hích cho phát triển công trình xanh; cần tổ chức phân hạng công trình xanh để có ưu đãi tài chính cũng như ghi nhận trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách tương xứng; cần có hình thức truyền thông rộng rãi hơn để không chỉ doanh nghiệp mà cả người dân cũng nhận thức được sự cần thiết của việc phát triển công trình xanh; cần có hệ thống pháp lý hoàn chỉnh để hướng dẫn, quản lý, đánh giá cho cả quy trình phát triển xanh - từ lựa chọn địa điểm, quy hoạch, thiết kế, thi công

đến vận hành công trình.

Tham dự Tọa đàm, ông Đỗ Hữu Nhật Quang - Giám đốc kinh doanh Greenviet cho biết: hiện nay, đã có những công trình xanh tiên phong, chi phí và lợi ích của công trình xanh đã được kiểm chứng; đã xuất hiện những chuỗi công trình xanh; sự cạnh tranh giữa chủ đầu tư bất đầu xuất hiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn do các chủ đầu tư lớn chưa sẵn sàng phát triển công trình xanh; tư vấn thiết kế và nhà thầu chưa quan tâm đúng mức; chi phí tư vấn, xây dựng tăng thêm chưa được hiểu đầy đủ; chưa có sự quyết liệt từ cơ quan quản lý.

Ông Đào Xuân Lai, đại diện UNDP đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ Xây dựng nói riêng trong phát triển công trình xanh, đồng thời cho biết, thời gian tới, UNDP sẽ tiếp tục đồng hành với Chính phủ Việt Nam xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về phát triển công trình xanh.

Có thể nói, buổi Tọa đàm nói riêng, Tuần lễ Công trình Xanh Việt Nam 2020 là cơ hội để đại diện các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, các cơ quan, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học, các chủ dự án, doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng... cùng trao đổi, thảo luận và chia sẻ nhiều kiến thức thiết thực, bổ ích về công trình xanh, góp phần quan trọng đẩy mạnh phát triển công trình xanh, công trình tiết kiệm năng lượng trong thời gian tới.

Trần Đình Hà

Moskva trước những yêu cầu mới đối với không gian công cộng trong thành phố

Lịch sử đã chứng minh: cuộc sống của các không gian công cộng chính là sự phản ánh cơ cấu chính quyền, mối quan hệ của chính quyền với nền kinh tế, văn hóa và xã hội. Ngoài ra, các không gian công cộng còn có chức năng

củng cố quyền công dân, bởi trong không gian công cộng, mọi người được gắn kết, được thu hút bằng các mối quan tâm chung, hình thức hoạt động chung, một cách bình đẳng, dân chủ. Hiệu ứng về sự hiện diện của mỗi cá nhân đều



Nhà máy khí đốt Arma sau khi được chuyển đổi thành một trung tâm kinh doanh



Dự án tái thiết nhà máy Badayevsky của Văn phòng Kiến trúc Herzog & de Meuron

quan trọng, qua đó nâng cao vai trò của các địa điểm công cộng trong việc kết nối cộng đồng.

Mô hình số ra đời cùng với công nghệ thông tin - truyền thông đã làm thay đổi mọi mặt cuộc sống con người. Là một hiện tượng có tính hệ thống, sự thay đổi mô hình dẫn đến cấu trúc văn hóa xã hội hiện hữu và môi trường sống vốn đã quen thuộc của người dân bị phá vỡ. Những thay đổi mang lại tổn hại vật chất và tinh thần, đưa tới bất ổn xã hội.

Mặt khác, mô hình mới rất có triển vọng phát triển nhờ thiết lập mạng lưới các mối quan hệ trong tất cả các lĩnh vực, đưa đến việc xóa mờ ranh giới, công khai các mối quan hệ, hiện thực hóa khả năng sáng tạo của từng cá nhân. Nhiều nhà khoa học nhận thấy vai trò tích cực của mô hình mạng trong việc phá bỏ các cấu trúc phân cấp cổ điển không còn thích hợp với yêu cầu của thời đại.

Hiện nay, công nghệ thông tin đã trở thành công cụ phổ cập để tạo sự tiện nghi về thể chất, đạo đức và tâm lý. Trong thời gian cách ly vì đại dịch COVID - 19, chỉ nhờ các công nghệ mạng sẵn có (Zoom, Google Meet, Skype, WhatsApp và các công nghệ khác), hoạt động của nhiều tổ chức, đặc biệt là các trường học và trường đại học đã không bị gián đoạn do nhanh chóng chuyển sang trực tuyến trong tình hình đặc biệt.

Trải nghiệm từ một đại dịch hay bất cứ chấn động nào đều khiến con người phải tư duy rất

nhieu, và đánh giá lại các giá trị. Chính cư dân của thành phố cũng có những đổi thay thấy rõ.

Chuyển động xã hội của văn hóa số

Những yêu cầu mới về mặt văn hóa - xã hội của người dân xuất hiện chủ yếu bởi khả năng tồn tại song song của con người trong thế giới thực và ảo, cho phép mỗi người có thể tham gia vào nhiều quá trình, diễn ra đồng thời tại nhiều địa điểm. Cấu trúc của nhận thức được mở rộng dẫn đến tính chất của quan hệ tương tác giữa người dân với môi trường đô thị cũng thay đổi. Các đặc điểm không gian thực của một địa điểm cụ thể có thể mờ nhạt, ấn tượng từ không gian đó và mối quan hệ với không gian đó suy giảm, và có thể được bù đắp một phần bằng sự kết nối với không gian của những địa điểm khác, được cảm nhận thông qua các phương tiện liên lạc (câu truyền hình, màn hình lớn).

Nhu cầu đối với không gian đô thị “trung tính” mà người sử dụng có thể tự điều chỉnh theo ý mình xuất hiện, chẳng hạn không gian làm việc chung (co-working) - một hình thức hợp tác có thể đáp ứng xu thế gia tăng số lượng các nhóm (tạm thời) gồm các chuyên gia hoặc các tổ chức, đang cùng nỗ lực thực hiện một đơn hàng hoặc dự án cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định; điều này phù hợp với nhu cầu luôn thay đổi, năng động của nền kinh tế.

Co-working center Atmosphere trong trung tâm thương mại giải trí Rio (Moskva) đã có từ

lâu. Định dạng các không gian ở đây khá đa dạng, gồm khu giải trí, khu vui chơi với các trò chơi điện tử và sân bóng mini, bếp ăn đầy đủ tiện nghi, những không gian làm việc với các khu vực riêng để giao lưu, tương tác sáng tạo, trao đổi kinh nghiệm và ý tưởng.

Cơ cấu và dịch vụ của trung tâm khiến không gian văn phòng cũng gần như nhà cho thuê, đưa ra một hình thức cùng sống (tạm thời) cho những người có chung sở thích hoặc dự định. Lý do đưa đến sự xuất hiện của những hình thức này là giá nhà cao trên thị trường bất động sản, và sở thích của giới trẻ trong tổ chức cuộc sống và công việc kinh doanh, không gắn với việc ngụ cư lâu dài tại một nơi. Đầu năm 2018, mạng lưới coliving đầu tiên xuất hiện tại Moskva - Colivium (việc cùng sống của những người có quan điểm hoặc sở thích tương đồng với nhau).

Trong bối cảnh nền văn hóa số, các không gian dành cho triển lãm, bảo tàng và thư viện đã trở nên linh hoạt, đa năng, vai trò đặc biệt trong sự chuyển đổi này chính là các phương tiện thông tin liên lạc hiện đại được sử dụng để thực hiện các dự án nghệ thuật (Bảo tàng Mỹ thuật Đa phương thức, VR-Gallery, Trung tâm Thiết kế và Kiến trúc ARTPLAY...). Đặc tính của các không gian này thay đổi theo lịch trình diễn ra các hoạt động, sự kiện lâm thời.

Với sự phát triển của CNTT, các không gian đa năng “trung tính” ngày càng trở nên phổ biến. Không gian trở thành bối cảnh cho hoạt động thông tin liên lạc kế tiếp, có thể thay đổi đến mức khó nhận ra, tuy nhiên chỉ trong thời gian hiệu lực của dự án.

Không gian giao tiếp thống nhất trong đô thị - trong đó có bảo tàng, triển lãm, nhà hát, trung tâm văn hóa, các yếu tố thiết kế và trình diễn đường phố... là một hệ thống mở tương tác với môi trường đô thị, mà người dân tích cực khám phá ở các mức độ khác nhau cùng một lúc.

Từ tất cả những phân tích trên đây, có thể thấy: kiến trúc đảm nhận các chức năng giao

tiếp mới, đảm bảo sự trao đổi thông tin số hóa giữa môi trường và con người. Sự kết hợp của kiến trúc với công nghệ thông tin và máy tính khiến kiến trúc “thông minh” hơn, tinh tế hơn để đáp ứng nhu cầu của con người. Còn không gian đô thị đã có thêm đặc tính mở, tính quy trình và tính chưa hoàn chỉnh.

Kinh nghiệm của Bảo tàng tranh Trechiakov

Bà Zelfhira Chegulova, Giám đốc Bảo tàng Trechiakov đã bày tỏ quan điểm về sự phát triển của các trung tâm văn hóa lớn trong thành phố. Bà cho biết: trước đây, bảo tàng Trechiakov được coi như “tháp ngà” và chỉ hướng đến tầng lớp khách thượng lưu. Giờ đây, quan niệm này không còn tồn tại, bởi nguyên tắc cơ bản của một trung tâm văn hóa là phải chào đón mọi công dân. Các công dân hiện đại có nhu cầu giao tiếp và thụ hưởng nghệ thuật cổ điển cũng như đương đại rất cao. Ấn tượng thực đan xen với giao tiếp trực tuyến; ấn tượng về các dự án, các gian trưng bày được thảo luận với bạn bè và đồng nghiệp ngay tại chỗ.

Ban quản lý các bảo tàng nhận thức được những thay đổi đã diễn ra trong thành phố, và điều này không thể không ảnh hưởng đến hoạt động của các bảo tàng. Theo bà Z. Chegulova, hiện nay các bảo tàng đang phải cạnh tranh với không gian ảo và các trung tâm thương mại. Không dễ dàng tiếp nhận thực tế này, song cần phải hiểu và tính toán kỹ. Các bảo tàng cần trở thành những địa điểm quan trọng, nơi người dân có được ấn tượng về mọi thể loại nghệ thuật, mọi trải nghiệm và cảm nhận thẩm mỹ.

Để thay đổi mối quan hệ với thành phố và người dân Moskva, Ban quản lý Bảo tàng đã xây dựng một chương trình phát triển và lộ trình cụ thể, theo đó các tòa nhà trên Đại lộ Krymsky Val và Lavrushinsky Lane được hợp nhất. Đến năm 2025, dự kiến sẽ tiến hành tái thiết và thay đổi một phần chức năng các tòa nhà này.

Các nguyên tắc hoạt động mới đã đưa đến sự gia tăng đáng kể lượng khách tham quan

bảo tàng, 1 triệu người/ngày, và đây chưa phải là giới hạn. Bảo tàng không chỉ tổ chức các cuộc triển lãm mà cả các chương trình giáo dục (toàn bộ khối nhà kỹ thuật được chuyển đổi thành Trung tâm giáo dục), các chương trình dành cho trẻ em, người khuyết tật... Bảo tàng và Nhà hát Oleg Tabakov còn phối hợp khởi động một dự án chung, trong đó các lớp học, các khóa đào tạo sẽ được tổ chức trong các hội trường lớn của Bảo tàng. Ban quản lý Bảo tàng có kế hoạch hợp nhất và cải tạo những ngôi nhà gần đó để toàn bộ khu phố trở thành không gian văn hóa độc đáo của Thủ đô Moskva.

Cải tạo các khu công nghiệp. Các cụm văn hóa

Việc cải tạo các khu công nghiệp cũ trong thành phố có vai trò quan trọng trong tổ chức cấu trúc không gian công cộng mới. Xét về góc độ kiến trúc, có thể phân ra hai giải pháp để xây các công trình mới hoặc một phân đoạn đầy đủ trong cấu trúc đô thị. Giải pháp thứ nhất dựa vào việc duy trì và chỉnh sửa thận trọng bố cục tổng thể và hình thức của các tòa nhà được cải tạo để đưa các quy trình mới vào lớp vỏ cũ. Giải pháp thứ hai đòi hỏi những thay đổi đáng kể, cả trong bản chất chung của không gian cũng như trong mối liên hệ với các công trình lịch sử (các vật liệu, cấu trúc, không gian của các công trình đó).

Ví dụ cho giải pháp thứ nhất là việc tái thiết nhà máy khí đốt Arma (1865). Sau khi nhà máy ngừng hoạt động vào năm 2002, những người thuê ngay lập tức bắt đầu khai thác không gian bên trong nhà máy. Đã có một số đề xuất tái thiết lãnh thổ, xem xét dỡ bỏ phần lớn các khối nhà; tuy nhiên vấp phải sự phản đối của công chúng nên công việc tạm dừng. Hoạt động cải tạo tích cực của văn phòng Kiến trúc AM Sergey Kiselev & Partners được tái khởi động năm 2011. Những thay đổi đáng kể nhất là dỡ bỏ các phần xây thêm trong thời kỳ Xô viết, gia cường móng của các tòa nhà, bố trí các cửa sổ tầng áp mái, các bậc trên các sân thượng. Toàn

bộ khu vực đã biến thành một khu vực đi bộ với những chỗ đỗ xe ngoài trời. Mặc dù tăng mức tiện nghi môi trường đồng nghĩa với tăng giá thuê, dẫn đến sự ra đi của những người thuê đầu tiên, song bản chất “dần dần” của các quá trình tái thiết rõ ràng đã đóng một vai trò tích cực. Tỷ lệ không gian không thay đổi, sự thận trọng đối với công trình và vật liệu xây dựng được nhấn mạnh bởi việc tái tạo không quá cầu kỳ, tạo nên một không gian kinh doanh đẳng cấp. Hiện nay tại đây có các công ty kiến trúc, quán cà phê, xưởng đồ họa, tiệm giặt là, câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe, các cửa hàng, đại lý quảng cáo, quầy bán hoa...

Ví dụ cho giải pháp thứ hai là dự án tái thiết nhà máy Badayevsky - dự án gây ra tranh cãi giữa các chuyên gia và sự phản đối của người dân Moskva. Dự án do Văn phòng kiến trúc Herzog & de Meuron (Thụy Sĩ) thực hiện, được đánh giá cao tại Liên hoan Kiến trúc Thế giới WAF 2019 (giải đặc biệt ở hạng mục Re-Use & Highly ommended, trong hạng mục Masterplanning). Ý tưởng thực sự gây kinh ngạc vì sự táo bạo, độc đáo của giải pháp kiến trúc, trong đó xem xét tái trang bị và cải tạo quận Taras Shevchenko ven bờ sông Moskva, thiết kế các con đường dành cho người đi bộ và xe đạp, các cửa hàng, quán cà phê và nhà hàng. Tòa nhà mới sẽ nằm dọc bờ sông và sẽ được “nâng lên” cách mặt đất 35m. Ý kiến phản đối cơ bản là các khối nhà được xây mới ở độ cao như vậy sẽ phá vỡ tỷ lệ xây dựng xung quanh.

Việc dỡ bỏ nhiều khối nhà trong những nhà máy công nghiệp cũ - những di sản văn hóa khiến người dân phản ứng. Một trong những giải pháp trung hòa giữa chính quyền với người dân là tập trung “cứu” phân đoạn nhất định trong cả tổ hợp công trình cũ.

Các cụm sáng tạo (nơi những người hoạt động sáng tạo và kinh doanh cùng làm việc) được hình thành tại vị trí của các nhà máy công nghiệp trước đây là một tầng văn hóa xã hội đặc thù ở các thành phố lớn và vừa của Nga.

Về nguyên tắc, đó là những lãnh thổ tư nhân, không thể biến thành các căn hộ cao cấp hay khu văn phòng. Khi luật pháp không cho phép dỡ bỏ các tòa nhà và giải phóng mặt bằng, một chiến lược kết hợp kinh doanh và hoạt động nghệ thuật sẽ là giải pháp thay thế. Hai mảng này có thể có tỷ lệ khác nhau, song luôn hỗ trợ lẫn nhau trong mọi trường hợp. Danh mục có thể mở rộng gồm cả các cơ sở giáo dục, không gian làm việc chung, các xưởng nghệ thuật...

Nét riêng của các cụm này là sự kết hợp tự do của những người sáng tạo, những người khởi xướng các hình thức hoạt động nghệ thuật và kinh doanh mới, trong đó các biện pháp, các hoạt động thông tin liên lạc hiện đại rất phổ biến. Ví dụ Trung tâm thiết kế ARTPLAY có Artplay Media - bộ phận chuyên trách chức năng trưng bày và hoạt động trong các lĩnh vực đa phương tiện, điện ảnh và các giải pháp tương tác.

Sự gắn kết của các cụm với kinh tế đô thị cũng có thể khác nhau. Một trong những ví dụ thành công về sự tồn tại cùng có lợi của khu công nghiệp và cụm sáng tạo là tổ hợp Oktava ở Tula, được khánh thành vào năm 2018. Tổ hợp nằm trong lãnh thổ của một nhà máy sản xuất thiết bị âm thanh đang hoạt động. Trong hai năm qua, lãnh thổ nhà máy không chỉ trở thành một địa điểm giải trí thời thượng trong thành phố mà còn là một trung tâm triển lãm và giáo dục quan trọng, với thư viện kỹ thuật có 5000 đầu sách, phòng lab được trang bị máy in 3D. Theo các nhà phân tích tài chính, sự kết hợp như vậy sẽ sinh ra hiệu ứng tổng hợp mạnh mẽ, có thể nhân rộng không chỉ ngành công nghiệp mà cả các hình thức hoạt động công - tư khác như du lịch, xây dựng, thương mại, vận tải.

Ngày nay, nhiều công trình công nghiệp cũ đã có cuộc sống mới, là điểm nhấn mới trong không gian đô thị. Theo quy định, quá trình cải tạo không tác động đến khối tích căn bản của các khối nhà/ công trình công nghiệp, chỉ là các cửa ra vào và cửa sổ, sàn nhà, thiết bị vệ sinh,

tường vách đá cũ... được thay thế, qua đó biến đổi dần hình ảnh của không gian, thiết kế môi trường, tiểu cảnh, thuộc tính. Mạng lưới các cụm sáng tạo hiện đã và đang tiếp tục được hình thành tại Moskva, St.Petersburg...

Yếu tố chủ đạo trong việc hình thành các cụm văn hóa - sáng tạo là sáng kiến "từ bên dưới", tập hợp mọi người để thực hiện chiến lược đã chọn. Ví dụ: năm 2019 Moskva đã công bố dự án kết hợp hai cụm lớn - Artplay và Winzavod thành một tổ hợp thống nhất, với hoạt động chung đầu tiên là tổ chức một khu phố nghệ thuật ở Moskva. Lãnh đạo hai cụm đã công bố các cuộc thi thiết kế cho không gian nghệ thuật tương lai. Chính quyền Moskva rất ủng hộ các nhà tổ chức cuộc thi và sẵn sàng hỗ trợ thực hiện ý tưởng của những người thắng cuộc.

Sự hình thành mạng lưới các cụm sáng tạo văn hóa ở Moskva - với đặc thù hoạt động khác nhau và có thể kết nối chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp kinh tế của thành phố - là một trong những phương thức tổ chức ngành công nghiệp sáng tạo - vốn là một bộ phận quan trọng trong nền kinh tế của các siêu đô thị trên thế giới, động lực cho sự phát triển của nhiều thành phố lớn. Đồng thời, sự phát triển từng bước và tuân thủ nguyên tắc "kế thừa" các công trình cũ, sự đổi mới và thích ứng với các chức năng mới sẽ là một hướng đi phù hợp để khôi phục quan hệ tương tác lẫn nhau của công trình và địa điểm công trình.

Kết luận

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi yếu tố kinh doanh đóng vai trò quyết định, và các cải tiến công nghệ chủ yếu nhằm đảm bảo lợi nhuận thì những tư tưởng của chủ nghĩa nhân văn cũng mờ dần. Sự thay đổi mô hình đã thúc đẩy các cơ chế biến đổi trong mối quan hệ kinh tế - chính trị - văn hóa. Việc phá vỡ môi trường sống quen thuộc, cấu trúc văn hóa xã hội, những tổn hại về vật chất và tinh thần đã dẫn đến tình trạng mất ổn định xã hội.

Sự xuất hiện những thay đổi mang tính hủy

hoại (đặc biệt trong siêu đô thị) nhanh hơn nhận thức mang tính lý thuyết. Do đó, nghiên cứu trên đây vô cùng cần thiết. Luận chứng khoa học toàn diện về các quá trình biến đổi của môi trường đô thị của một siêu đô thị dưới tác động của toàn cầu hóa và đô thị hóa có thể đưa ra dự báo cách thức phục hồi các mối quan hệ hài hòa giữa văn hóa, kinh doanh và chính quyền, giữa con người và xã hội.

Trong cuộc chiến chống bất bình đẳng xã hội, các kiến trúc sư và các nhà xã hội học luôn kỳ vọng vào các không gian công cộng trong không gian đô thị. Việc chuyển đổi các khu vực công cộng của một siêu đô thị sẽ giúp củng cố xã hội, củng cố quyền công dân của xã hội đó.

Các công cụ để tạo ra sự tiện nghi về thể chất, đạo đức và tâm lý của không gian công cộng là các công nghệ hiện đại: các biện pháp

xã hội gắn kết mọi người cùng hợp tác, cùng tương tác mở; các công nghệ khám phá tiềm năng sáng tạo của cá nhân, và các công nghệ truyền thông ngày nay với nhiều chức năng - thông tin, điều hướng, bảo mật, giải trí.

Kinh nghiệm của Moskva hiện đại cho thấy: sự năng động của văn hóa số trong một xã hội thông tin sẽ thúc đẩy sự xuất hiện các hình thức mới của đời sống văn hóa xã hội. Chức năng của các không gian công cộng được mở rộng; các cụm văn hóa xuất hiện tại các khu công nghiệp cũ; người dân gắn kết với nhau thành một cộng đồng.

E.Barchugova

Tạp chí Architecture & Modern Informations Technologies tháng 10/2020

ND: Lê Minh

Kế hoạch phát triển thành phố thông minh Darwin (Australia)

Australia đang có những kế hoạch lớn để phát triển các thành phố thông minh, trong đó có kế hoạch biến thành phố Darwin vốn yên bình trở nên thông minh, đáng sống hơn. Thành phố Darwin ở phía bắc Australia, cư dân đến từ nhiều nền văn hóa của hơn 70 quốc gia. Hiện nay, Darwin là một trung tâm kinh doanh và công nghiệp quan trọng, là cửa ngõ vào Đông Nam Á của Australia. Trước hết, Darwin trở nên thông minh hơn nhờ có môi trường đô thị mới.

Các giải pháp môi trường chính biến Darwin trở thành thông minh gồm tăng cường an ninh an toàn xã hội, bền vững sinh thái, giảm nhiệt và giảm phát thải carbon, cung cấp các dịch vụ hiệu quả. Dự án Chuyển đổi Darwin với tầm nhìn “đáng sống, bền vững, thông minh, năng suất” được coi là dự án thành phố thông minh lớn nhất của quốc gia đa văn hóa này. Dự án nhận được tài trợ từ Chính phủ liên bang, vùng

phía bắc và từ ngân sách thành phố; nâng cấp 912 đèn đường thành đèn LED, lắp đặt 138 CCTV, mở rộng mạng wifi của thành phố với 39 điểm phát sóng mới, lắp đặt 24 cảm biến môi trường, cảm biến đỗ xe thông minh, cảm biến phân tích chuyển động của xe và người đi bộ và hệ thống âm thanh trong trung tâm thương mại.

Cảm biến môi trường

24 cảm biến môi trường chủ yếu được lắp đặt ở khu thương mại trung tâm Darwin. Các cảm biến thông minh thu thập dữ liệu liên quan đến độ ẩm, lượng mưa, mức tiếng ồn, mức bụi, nhiệt độ, tốc độ và hướng gió, mức CO₂, NO₂ và mức ozon. Dữ liệu thu thập được sẽ đưa vào một bảng tích hợp, chính quyền thành phố sẽ phân tích và mọi công dân đều có quyền truy cập. Ngoài ra, dữ liệu chính được công khai trên trang web chính thống của thành phố. Qua các dữ liệu này, thành phố nắm rõ các yếu tố môi

trường địa phương, từ đó có thể thông qua quyết định, lập kế hoạch và cung cấp dịch vụ.

Hệ thống đèn Led

Đèn đường truyền thống trong thành phố được thay thế bằng đèn LED thông minh, mang lại nhiều lợi ích. Khi cần, đèn có thể tự điều chỉnh mức độ ánh sáng tại một địa điểm cụ thể, hoặc theo yêu cầu của cảnh sát để ngăn chặn tội phạm hay các hành vi gây rối. Ngoài ra, đèn có thể nhận biết sự thay đổi cường độ của ánh sáng tự nhiên. Ví dụ khi sắp mưa bão, trời tối sầm, đèn sẽ tự động tăng độ sáng cần thiết. Đèn LED tiêu hao ít năng lượng, do đó sẽ tiết kiệm một khoản chi phí rất lớn cho thành phố. Với sự linh hoạt của hệ thống đèn LED, chính quyền thành phố và cảnh sát sẽ có phản ứng kịp thời đối với các sự việc diễn ra trong thành phố.

Hệ thống CCTV

Chính quyền thành phố đã lên kế hoạch và phối hợp với cảnh sát lắp đặt và định vị các camera CCTV. Giờ đây, các khu thương mại trung tâm được trang bị thêm các camera giám sát, giúp cảnh sát theo dõi các hành vi gây rối hoặc tội phạm trong khu vực. Các camera thông minh này cũng sẽ ghi lại dữ liệu liên quan đến chuyển động của phương tiện và người đi bộ trong thành phố, giúp tăng cường cung cấp dịch vụ.

Những người quan tâm đến quyền riêng tư cần lưu ý dữ liệu không được thu thập ở mức độ cá nhân. Chính quyền thành phố sẽ có dữ liệu ẩn danh trong thông tin thống kê bao gồm số lượng người có mặt tại một khu vực cụ thể, chuyển động của phương tiện, hướng mọi người đi lại và các tuyến đường thường xuyên được sử dụng trong thành phố. Thành phố sẽ sử dụng dữ liệu để lập kế hoạch cho một tương lai tốt đẹp hơn. Ngoài ra, điều quan trọng là các camera sẽ không ghi lại âm thanh, tuy nhiên sẽ có gắn micro để thu thập dữ liệu liên quan đến

mức độ tiếng ồn nhằm theo dõi mức độ tiếng ồn môi trường (ô nhiễm tiếng ồn xây dựng hoặc giao thông).

Mục tiêu tạo ra 50% năng lượng tái tạo vào năm 2030

Lãnh thổ phía Bắc Australia là một trong những nơi nhiều nắng nhất trên Trái đất, có nghĩa là việc thực hiện các dự án năng lượng tái tạo có thể đạt hiệu quả lớn về mặt môi trường và kinh tế. Việc chuyển đổi sang năng lượng sạch về cơ bản có thể dẫn đến sự phát triển các ngành công nghiệp điện, khai thác và chế biến khoáng sản, đồng thời giảm chi phí sinh hoạt.

Để đạt mục tiêu năng lượng sạch vào năm 2030 với tầm nhìn “10 gigawatt”, Chính phủ liên bang cần tài trợ cho các dự án hạ tầng chung. Một trong số đó là dự án liên kết phát triển năng lượng sạch từ xa của 2 thành phố Darwin và Alice Springs.

Theo điều tra khảo sát, khi công nghệ năng lượng sạch trở nên phổ biến, quy mô đầu tư được dự đoán sẽ giảm, và có thể tạo ra 8000 việc làm, hơn 2 tỷ USD doanh thu xuất khẩu hàng năm.

Theo tuyên bố của Thị trưởng thành phố Darwin, việc triển khai thành công dự án Chuyển đổi Darwin đã đưa thành phố lên top đầu Australia trong việc đổi mới. Hiện nay thành phố đã có các công cụ để hiểu rõ hơn về điều kiện địa phương, nâng cao các tiêu chuẩn về năng lực sống, năng lực cung cấp dịch vụ cho cộng đồng. Dự án đã hoàn thành vào cuối năm 2019, là một phần quan trọng trong cam kết của Chính phủ liên bang nhằm biến Darwin thành một nơi an toàn và đáng sống cho người dân và du khách.

<https://www.smartcity.press/new-smart-city-development-plans/>

ND: Mai Anh

Đặc điểm kiến trúc và xây dựng tre truyền thống tại các quốc gia khí hậu nóng ẩm

Hiện nay, sử dụng vật liệu tái tạo trong kiến trúc và xây dựng nhà ở, duy trì sự cân bằng giữa kiến trúc và thiên nhiên trong môi trường sống của con người đang trở thành chủ đề nóng. Vấn đề càng cấp thiết hơn đối với những khu vực khí hậu không thuận lợi. Riêng tại các quốc gia nằm trong vùng khí hậu xích đạo, cận xích đạo và nhiệt đới biển trên Trái đất, một trong những giải pháp hữu hiệu chính là tre - loài thực vật mọc nhiều nhất, phát triển nhanh nhất trong điều kiện khí hậu địa phương. Tre có mặt ngày càng nhiều trong quá trình thiết kế và xây dựng các tòa nhà/ công trình. Nhiệt độ trung bình năm tại các vùng này khoảng 25°C, lượng mưa 1200 - 2700 mm/ năm, độ ẩm trung bình năm không dưới 80%. Phong khí hậu như vậy đã mặc định lối kiến trúc truyền thống: nhà có khung nhẹ, một buồng, mái dốc, sử dụng móng cọc... Hình thức đa dạng của các công trình bằng tre có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của kiến trúc hiện đại ở các nước Mỹ Latinh, vùng xích đạo châu Phi và Đông Nam Á. Xây dựng từ các nguyên vật liệu hỗn hợp của tre và các vật liệu tái tạo tự nhiên khác đã được vận dụng trong suốt bề dày phát triển của nền văn minh ở các khu vực này. Truyền thống văn hóa kiến trúc đó cho tới nay vẫn được duy trì. Độ tin cậy về mặt kết cấu của các công trình bằng tre trước các hiện tượng thiên nhiên bất thường (nhiệt ẩm, mưa lớn, tải trọng gió) đã được kiểm chứng và đánh giá bằng kinh nghiệm của nhiều thế hệ trước.

Nhà bằng tre thường có kết cấu thấp tầng, với các cột chịu lực thẳng được liên kết bằng những bức tường đan bằng thân cây tre và đất sét. Kỹ thuật này từ xa xưa đã được các thổ dân Mỹ Latinh dùng để xây nhà. Colombia, Peru và Venezuela có rất nhiều nhà tre, dân địa phương gọi là "bareke"; ngoài ra, cho tới nay, tre vẫn

được sử dụng làm vật liệu xây dựng nhà cửa, cầu, các gallery và nhiều công trình khác tại các nước này.

Nhà tre còn có ở nhiều quốc gia khác với nhiều hình thức và loại nhà khác nhau. Trong xây dựng của châu Âu, các kết cấu bằng tre đan với đất cũng được sử dụng. Bareke đã được kiểm nghiệm có thể kháng động đất và các trận mưa nhiệt đới rất tốt. Thực tiễn nhiều thế kỷ qua đã khẳng định hiệu quả, độ bền và độ tin cậy của các kết cấu tre, nhất là ở Trung Mỹ.

Tre là một trong những vật liệu xây dựng lâu đời nhất. Các đặc tính của tre thể hiện nhiều ưu điểm so với các vật liệu khác được sử dụng trong xây dựng - khả năng tái tạo nhanh của tre như nguồn tài nguyên xây dựng, linh hoạt, mềm dẻo, cường độ cao, tính chính xác của các kết cấu, khối lượng nhẹ, tính thẩm mỹ và cảm quan tích cực về chất liệu tự nhiên, tính nghệ thuật. Những đặc tính này khiến thân tre có thể được sử dụng làm cọc, dầm, khung, xây vòm và mái vòm. Đánh giá vật liệu theo các trạng thái ngưỡng về cường độ và độ uốn võng đã trở thành tiêu chí cơ bản khi thiết kế các kết cấu và các mối liên kết bằng tre. Tre là vật liệu xây dựng sinh thái, đáp ứng tất cả các yêu cầu của xây dựng xanh. Trong quá trình tăng trưởng, tre hấp thụ khí cacbonic nhiều gấp bốn lần so với các loài cây có lá thông thường. Sau khi hết hạn sử dụng, tre dễ dàng được xử lý, tái chế, sử dụng làm nhiên liệu ở dạng phoi dăm hoặc đóng bánh.

Người da đỏ là những người đầu tiên sử dụng tre để xây nhà ở và cầu. Các bộ lạc của người Inca cổ đại đã xây dựng những cây cầu tre dài bắc qua các khe núi, băng qua sông. Họ là những bậc thầy thực sự về xây cầu. Kiến thức của họ được tích lũy qua nhiều thiên niên kỷ vẫn tiếp tục phù hợp cho đến ngày nay.

Tại nhiều nước châu Á, rất nhiều công trình có mái, tường nội thất và tường ngoài được thực hiện bằng tre. Ở Ấn Độ, tre được sử dụng để xây vòm và mái vòm khi làm nhà. Tre làm khung cho các mái vòm lộng lẫy cho tới nay vẫn là biểu tượng của kiến trúc Hindu.

Ở Trung Quốc, thân tre đường kính nhỏ thường được sử dụng để gia cố các bức tường bằng đất nồi rơm, và xây cầu treo (tre được sử dụng làm cáp treo). Sức kháng của cáp tre rất lớn, có thể vươn qua khoảng cách hơn 75m. Những cầu treo đầu tiên được xây dựng ở Trung Quốc vào năm 300 sau Công nguyên. Cầu La Plata được xây bằng tre vào thế kỷ XV ở Colombia, bị phá hủy và tái thiết vào thế kỷ XIX. Cầu tre lớn cũng được xây dựng ở Indonesia vào năm 1893. Thành cổ Chan Chan rất nổi tiếng tại Peru bởi những công trình kiến trúc sử dụng tre, đất sét và đá.

Tại các nước thế giới thứ ba, nhiều năm trước đây, việc sử dụng các vật liệu địa phương thông thường (trong đó có tre) đồng nghĩa với sự đói nghèo, do nhà tre, lều tre rất phổ biến ở khu vực nông thôn hoặc ở khu dân nghèo. Thời gian gần đây, quan niệm đó đã thay đổi, và hiện nay tre được sử dụng ngày càng nhiều để trang trí mặt tiền, làm nội thất và nhiều mục đích khác.

Mặc dù việc xây nhà với “công nghệ đan” là một nghệ thuật từ xa xưa, song các kiến trúc sư hiện đại có thể vận dụng phương pháp này thông qua ứng dụng các công nghệ hiện đại và thiết bị kỹ thuật cải tiến. Tại Costa Rica, Dự án Quốc gia về tre đã được khởi động năm 1986, trong phạm vi giải pháp công nghệ cho các tòa nhà/ công trình nhằm ngăn ngừa sự hủy hoại hoàn toàn các cánh rừng nhiệt đới. Ý tưởng cơ bản của dự án là thay thế gỗ trong các kết cấu xây dựng bằng loại vật liệu xây dựng khác, kinh tế hơn đồng thời phù hợp với các khu vực thường có động đất - đó chính là tre.

Nhìn chung trên thế giới, mối quan tâm đối với tre đã tăng lên trong vài thập kỷ gần đây do

triển vọng thay thế gỗ trong xây dựng để làm vật liệu gia công và đồ nội thất. Xu hướng này đặc biệt thể hiện rõ ở Mexico. Ở các vùng Veracruz, Chiapas, Oaxaca và Jalisco thuộc Mexico, các đồn điền trồng tre đã được hình thành, cung cấp tre cho xây dựng và phát triển các dự án liên quan tới việc sử dụng tre.

Đặc tính sinh thái của những ngôi nhà tre tại các nước có khí hậu nóng ẩm đã tạo cơ sở vật chất vững chắc cho sự phát triển của công nghiệp xây dựng bằng tre - ngành ít gây ô nhiễm môi trường hơn, tiêu thụ năng lượng ít hơn so với các vật liệu khác như đá, gạch, bê tông và gỗ. Một ưu điểm cạnh tranh khác của vật liệu này là khả năng tái tạo nhanh chóng. Trong vòng 3-4 năm, tre phát triển đủ điều kiện để sử dụng trong xây dựng. Tại nhiều đồn điền trồng tre đặc dụng, quá trình tái sinh của tre còn được thúc đẩy nhanh hơn. Như vậy, tre đã được sử dụng trong kiến trúc và xây dựng từ rất lâu, mới quan tâm đến vật liệu này không hề suy giảm theo thời gian. Đặc biệt tre được khuyến khích ở những khu vực có hoạt động địa chấn. Tre có thể được sử dụng cho các kết cấu tạm cũng như lâu bền, trong nhiều loại công trình từ nhà ở đến cầu cống. Nhờ những đặc tính vật lý và thẩm mỹ độc đáo, các công trình bằng tre luôn thân thiện với môi trường, hài hòa với thiên nhiên, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Vật liệu tự nhiên hiện đại từ tre không chỉ góp phần hiện thực hóa ý tưởng sáng tạo, các hình thức và hệ kết cấu mới, mà còn cải thiện đáng kể tính biểu cảm thẩm mỹ, sự hợp lý về mặt kinh tế và chức năng của các công trình kiến trúc. Trong kiến trúc tre hiện đại, thông qua tre, các không gian sẽ đạt một cấp độ mới trong kiến trúc, đặc trưng bởi những hình thức mới, đậm bản sắc địa phương đồng thời thể hiện nội dung mới một cách linh hoạt, giàu cảm xúc.

M. Soliana

*Tạp chí Architecture & Modern Information
Technologies tháng 10/2019*

ND: Lê Minh

TUẦN LỄ CÔNG TRÌNH XANH VIỆT NAM 2020

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2020



Thứ trưởng Lê Quang Hùng phát biểu khai mạc Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020



Ban tổ chức trao chứng nhận cho các công trình hiệu quả năng lượng tại Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2020